

TAO ĐÀN



KENJI MIYAZAWA

大長今と大長今
大長今と大長今



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thanh Điền dịch

CHUYẾN TÀU ĐÊM TRÊN DẢI NGÂN HÀ

Tác giả: Kenji Miyazawa

Người dịch: Thanh Điền

Phát hành: Tao Đàn

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2019



EBOOK©VCTVEGROUP



CHƯƠNG 1

GIỜ HỌC BUỔI CHIỀU

“Nào các trò, có người gọi đây là sông, cái dài mờ mờ trắng trắng đây này, lại có người gọi đây là dòng sữa, các trò có biết đó là gì không?” Thầy giáo vừa hỏi cả lớp vừa chỉ vào khoảng trắng mờ trong tấm tinh đồ đen kịt treo trên bảng đen.

Campanella lập tức giơ tay. Sau đó bốn, năm cánh tay khác cũng giơ lên. Giovanni cũng giơ tay nhưng rồi nhanh chóng hạ xuống. Cậu đã từng loáng thoáng đọc trong một cuốn tạp chí nào đó nên biết rằng nó được tạo nên bởi những ngôi sao. Nhưng gần đây, Giovanni vào lớp chỉ ngủ gà ngủ gật, cậu không có thời gian đọc sách, mà cũng chẳng có sách đâu mà đọc. Thế nên mọi việc đối với cậu đều mơ mơ hồ hồ.

Nhưng thầy giáo đã kịp nhìn thấy liền gọi: “Trò Giovanni, trò biết phải không?”

Giovanni mạnh dạn đứng dậy. Nhưng ngay khi đó, cậu liền nhận ra mình không cách nào trả lời được rõ ràng cả. Zanelli ngồi bàn trước quay lại nhìn cậu và cười ha hả. Giovanni trở nên lúng túng, cậu đỏ bừng mặt vì xấu hổ.

Thầy giáo liền hỏi tiếp: “Nếu dùng kính viễn vọng thật lớn để quan sát cẩn thận dải Ngân Hà, chúng ta sẽ biết điều đó đúng không?”

Giovanni càng chắc chắn rằng đó là những ngôi sao, nhưng cậu không thể trả lời ngay được. Thầy giáo ngừng lại đôi chút rồi quay sang Campanella: “Trò Campanella vậy.”

Mặc dù lúc trước rất tự tin giờ tay xin phát biểu, nhưng rồi Campanella cũng trở nên rụt rè mãi mới đứng lên, và dĩ nhiên cậu cũng chẳng trả lời được. Thầy giáo rất ngạc nhiên nhìn chăm chú Campanella, rồi mau chóng quay sang phía bảng đen và nói:

“Được rồi,” thầy chỉ vào tấm tinh đồ. “Khi quan sát dải Ngân Hà trắng trắng mờ mờ này bằng kính viễn vọng cực lớn, chúng ta sẽ trông thấy vô vàn các vì sao nhỏ, đúng không trò Giovanni?”

Giovanni đỏ bừng khuôn mặt và gật đầu. Trong khóe mắt cậu đã ửng ửng nước mắt. Điều đó cậu đã sớm biết, và Campanella cũng vậy vì trong một lần đến nhà Campanella, cả hai đứa đã cùng đọc tờ tạp chí của bố Campanella, ông ấy là một vị tiến sĩ. Sau khi đọc xong tờ tạp chí, Campanella chạy đến phòng làm việc của bố và khuân về một cuốn sách bụi, cậu mở ra phần viết về dải Ngân Hà và giới thiệu cho bạn mình. Rồi cả hai đứa mê mẩn cúi đầu vào xem một bức ảnh tuyệt đẹp, tuyền một màu đen với thật nhiều chấm sáng lấp lánh. Chắc chắn là Campanella không thể quên việc ấy. Gần đây Giovanni bận tối tăm mặt mũi từ sáng đến chiều, lúc đến trường thì chẳng còn

hơi sức đâu mà vui chơi cùng bạn bè, cũng ít trò chuyện cùng Campanella nữa. Chắc là Campanella thấy thương bạn nên cố tình không trả lời câu hỏi của thầy giáo. Nghĩ vậy, Giovanni cảm thấy buồn cho cả mình và Campanella.

Thầy giáo lại tiếp tục giảng bài:

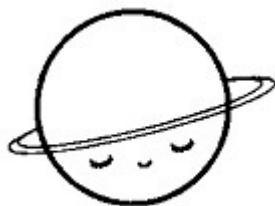
“Vì vậy, nếu chúng ta coi dải Ngân Hà này là một dòng sông, thì từng ngôi sao nhỏ này sẽ là những hòn sỏi hay hạt cát trong lòng. Nếu coi nó là dòng sữa khổng lồ, thì càng giống như cách chúng ta vẫn gọi là sông Ngân ấy, mỗi ngôi sao sẽ là một bọt sữa nổi trên đó. Và nếu như vậy, thì nước sông là gì nhỉ, đó là chân không. Ánh sáng sẽ được truyền đi với đúng vận tốc của nó, mặt trời và trái đất cũng lơ lửng trong đấy. Nói cách khác, tất cả chúng ta đều đang tung tăng trong làn nước của sông Ngân. Từ đó đổi mắt nhìn ra xung quanh, chúng ta sẽ thấy lòng sông càng sâu lại càng xanh thăm thẳm, và càng xa thì các ngôi sao lại tụ tập càng dày, tạo nên cái vệt trắng trắng mờ mờ này. Các trò hãy cùng nhìn vào mô hình này xem.”

Thầy giáo lại chỉ vào một thấu kính hai mặt lồi rất lớn, bên trong có vô vàn hạt cát sáng lấp lánh.

“Hình dáng của sông Ngân cũng tương tự như thế này. Mỗi hạt cát lấp lánh này cũng giống mặt trời của chúng ta đang tự chiếu sáng. Mặt trời của chúng ta ở chỗ trung tâm này, trái đất ở gần ngay đó. Nếu là ban đêm, các trò ở đây và quan sát bầu trời bằng chiếc kính viễn vọng này. Do kính chỗ này khá mỏng nên các trò sẽ chỉ thấy vài điểm sáng, tức là những ngôi sao. Còn chỗ kia kính dày hơn, các trò sẽ thấy rất nhiều điểm sáng, và các ngôi sao xa tít mù tắp sẽ chỉ thấy một mảng trắng mờ mờ. Đây là bài học về dải Ngân

Hà ngày hôm nay. Còn về sự khác biệt của các ngôi sao cũng như độ lớn của kính viễn vọng này, các trò sẽ được học ở giờ Tự nhiên tiếp theo. Tối nay là ngày lễ Ngân Hà, các trò nhớ ra ngoài và quan sát kỹ bầu trời nhé. Tiết học đến đây kết thúc, nhớ cất dọn sách vở.”

Phòng học bất chợt ồn ào tiếng đóng mở mặt bàn và thu dọn sách vở. Sau đó, các trò đứng nghiêm chào thầy giáo rồi ùa ra khỏi lớp.



CHƯƠNG 2

XƯỞNG IN

Giovanni vừa tới cổng trường thì thấy bảy, tám bạn học đang tụ tập dưới gốc cây anh đào trong sân trường, chúng nán lại vây quanh Campanella chứ chưa chịu về nhà. Cả bọn đang cùng bàn bạc về lễ hội Ngân Hà tối nay, về việc lấy những quả bí ngô, thấp nển bên trong rồi thả trên sông phát ra ánh sáng xanh xanh.

Nhưng Giovanni vung tay rào bước ra khỏi cổng trường. Ngoài đường, nhà nào nhà nấy đều bận rộn sửa soạn cho lễ hội Ngân Hà đêm nay, họ treo những quả cầu đan bằng lá thủy tùng hoặc những ngọn đèn lồng lên những tán cây bách.

Giovanni không về thẳng nhà, cậu rẽ qua ba góc phố, tới một xưởng in khá lớn. Cậu cúi chào một người mặc chiếc áo trắng rộng thùng thình ngồi ở quầy kế toán, rồi cởi giày, mở toang cánh cửa và

bước vào phòng trong. Mặc dù đang là ban ngày, nhưng đèn đóm được bật sáng choang, hàng tá các máy in đang chạy ầm ầm. Một đám người quần khăn trên đầu, đeo kính bảo hộ vừa làm việc vừa lẩm nhẩm đếm hoặc hát bài gì đó.

Giovanni đi thẳng tới cái bàn thứ ba từ ngoài vào, cúi chào người đàn ông đang ngồi đó. Ông bèn tìm kiếm trên kệ hồi lâu rồi đưa một tờ giấy cho cậu, nói: “Hôm nay chừng này là đủ nhỉ?”

Giovanni rút từ dưới chân bàn ra một cái hộp nhỏ, đi đến một góc phòng nơi có ánh đèn điện chiếu sáng. Bằng một cái nhíp, cậu lần lượt nhặt ra từng con chữ bằng chì nhỏ tí. Một người đàn ông đeo tạp dề xanh ngang qua sau lưng Giovanni và nói: “Chào cậu *kính lúp*”. Bốn, năm người gần đó chẳng quay sang, cũng không nói gì mà chỉ nhếch miệng cười. Giovanni dụi dụi mắt và tiếp tục nhặt từng con chữ.

Hơn sáu giờ một chút, Giovanni cầm chiếc hộp đầy những con chữ chì, kiểm tra lại với tờ giấy trên tay, rồi đem tới chỗ người đàn ông ngồi ở bàn lúc trước. Ông ta chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy chiếc hộp, chỉ liếc mắt qua và thoáng gật đầu. Giovanni lại lễ phép cúi chào, mở cửa và đi tới quầy kế toán. Ông mặc áo trắng ở đó cũng im lặng và đưa cho cậu một đồng bạc. Giovanni lập tức mặt mày rạng rỡ, cung kính cúi chào, cậu nhảy một bước tới lấy chiếc cặp dưới gầm bàn và phóng ra đường.

Khuôn mặt cậu bé thật tươi tỉnh, miệng huýt sáo vang. Khi đi ngang qua tiệm bánh mì, cậu ghé vào mua một túi bánh nhỏ cùng một túi đường viên, rồi chạy như bay.



CHƯƠNG 3

NHÀ

Giovanni chạy một mạch về tới nhà. Đó là một ngôi nhà nhỏ nằm trong một con phố vắng vẻ. Cả phố chỉ có ba cánh cửa trở ra, của cậu là cái bên trái, cạnh đó là một thùng gỗ cũ kỹ trông đầy bắp cải tím và măng tây, hai ô cửa sổ nhỏ đang che kín rèm.

“Mẹ ơ, con về rồi ạ. Mẹ có đỡ hơn chút nào không?” Giovanni vừa cởi giày vừa hỏi.

“Giovanni đấy à, đi làm mệt lắm phải không? Hôm nay mát mẻ nhỉ, mẹ cũng thấy khá hơn rồi.”

Giovanni bước vào nhà. Mẹ cậu đang nằm trong phòng trong ngay cửa ra vào, bà đang đắp một miếng vải trắng trên đầu. Giovanni mở cửa sổ và thưa:

“Mẹ ơ, con đã mua một ít đường viên. Con định bỏ vào sữa cho

mẹ.”

“Ồ, con cứ ăn cơm trước đi. Mẹ hãy còn chưa muốn uống.”

“Mẹ, chị con về lúc nào ạ?”

“Khoảng ba giờ. Chị con đã dọn dẹp nhà cửa rồi đấy.”

“Người ta chưa mang sữa đến cho mẹ à?”

“Hình như chưa thì phải.”

“Để con đi lấy về cho mẹ ạ.”

“Nghỉ ngơi ăn uống một chút đi đã. Chị con có làm món cà chua gì đó, để đằng kia kia.”

“Con ăn đây ạ.”

Giovanni lấy đĩa cà chua trên bậu cửa sổ, ăn ngấu nghiến với bánh mì.

“Mẹ à, con nghĩ cha sẽ sớm về thôi.”

“Mẹ cũng nghĩ thế. Nhưng tại sao con lại tin vậy?”

“Bởi vì sáng nay báo có viết là việc đánh bắt cá trên phía bắc rất thuận lợi.”

“Nhưng cha con chưa chắc đã đi đánh cá đâu.”

“Chắc là có đấy ạ. Cha không bao giờ làm những việc phi pháp đến nỗi phải vào tù đâu. Cha còn mua và tặng cho trường con một cái mai cua khổng lồ và bộ sừng tuần lộc. Bây giờ chúng vẫn còn treo ở phòng sinh vật đó. Học sinh lớp Sáu khi có giờ học đều được thầy giáo đem đến tận lớp cho xem đấy. Hai năm trước, trong một chuyến tham quan...”

“Cha có hứa là sẽ đem về cho con một chiếc áo khoác bằng da rái cá đúng không?”

“Cũng vì thế mà con bị bạn bè chế giễu suốt đấy.”

“Rằng con bốc phét?”

“Vâng, nhưng Campanella thì không nói gì. Cậu ấy bao giờ cũng nhìn con đầy thông cảm khi cả lớp trêu chọc con.”

“Cha con và cha cậu ấy là bạn thân từ nhỏ đấy, cỡ như các con bây giờ.”

“Ồ, thảo nào cha hay dẫn con tới nhà Campanella chơi. Những lúc ấy thật là vui. Con cũng hay ghé nhà cậu ấy trên đường từ trường về. Campanella có một chiếc tàu hỏa chạy bằng cồn. Khi ghép bảy đường ray vào nhau sẽ tạo một vòng tròn với cột điện và đèn tín hiệu, mỗi khi tàu chạy qua, đèn tín hiệu lại bật sang màu xanh. Có một lần cồn hết chúng con cho dầu hỏa vào, thế là cái nồi hơi bị ám khói đen sì.”

“Thế cơ à?”

“Bây giờ thì mỗi sáng con đều đi giao báo ngang qua đó, nhưng trong nhà yên ắng lắm ạ.”

“Chắc lúc ấy hãy còn sớm lắm mà.”

“Ở đó có con chó tên là Saueru. Cái đuôi nó như cái chổi. Khi con đến lúc nào nó cũng hít hà mừng rỡ và đi theo con đến tận cuối phố. Có lần còn xa hơn nữa cơ. Tối nay mọi người sẽ cùng nhau đi thả lồng đèn trên sông, con đoán là nó cũng được dắt theo.”

“Ừ, tối nay là lễ hội Ngân Hà nhỉ?”

“Vâng ạ, con sẽ tranh thủ đi lấy sữa và tiện ghé xem hội.”

“Con cứ đi đi, nhưng đừng đi xuống sông đấy.”

“Vâng ạ, con chỉ đứng ở bờ mà xem thôi. Con đi khoảng một tiếng

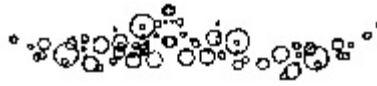
là về.”

“Chơi lâu một chút cũng được, con đi với Campanella là mẹ yên tâm rồi.”

“Đương nhiên chúng con đi cùng nhau rồi ạ, con đóng cửa sổ giúp mẹ nhé.”

“Ừ, trong phòng cũng đủ mát rồi.”

Giovanni đứng dậy dọn dẹp bát đĩa và túi bánh mì rồi đóng cửa sổ lại. Cậu nhanh nhẹn đi giày và nói: “Khoảng một tiếng rưỡi nữa con về ạ,” rồi biến mất trong bóng tối ngoài đường.



CHƯƠNG 4

ĐÊM HỘI CHÒM NHÂN MÃ

Giovanni chúm môi huýt sáo một bản nhạc buồn, đi xuống con dốc đầy những cây bách đen đúa. Bên sườn dốc có một ngọn đèn đường tỏa ánh sáng bạc rục rở. Giovanni sai bước tiến dần tới chỗ ngọn đèn, cái bóng chập chờn của cậu vốn đang trải về phía sau như một con quái vật, đã dần trở nên một bóng đen rõ hơn, cũng vung chân vẩy tay, chuyển tới bước song song bên người cậu.

“Ta là một chiếc đầu tàu mạnh mẽ. Đây là đường dốc nên sẽ đi rất nhanh. Ta sẽ chạy qua cột đèn, rồi cái bóng sẽ như chiếc compa, quay một vòng tròn và đổ về phía trước ta.” Giovanni vừa mơ màng vừa sai những bước dài đến cột đèn, thì bất chợt thẳng nhóc cùng lớp Zanelli xuất hiện từ phía bên kia con phố tối om, nó diện chiếc áo cổ nhọn mới tinh.

Ngay khi đi ngang qua nhau, Giovanni vừa định hỏi: “Zanelli đi thả

đèn bí trên sông à?” thì Zanelli đã hét toáng lên sau lưng cậu: “Giovanni, cha mang chiếc áo khoác da rái cá tới cho mày kìa.”

Giovanni thấy tim mình lạnh giá, tai cậu như ù đi.

“Mày nói gì hả, Zanelli?” Giovanni cao giọng đáp trả nhưng Zanelli đã lẩn vào ngôi nhà có cây bách trước cửa.

“Tại sao lúc nào Zanelli cũng nói vậy trong khi mình chẳng trêu chọc gì nó cả. Đồ hèn, chui lủi như chuột. Lý do duy nhất để nó thường xuyên lải nhải như vậy chính thị nó là một thằng ngốc!” Giovanni nghĩ ngợi linh tinh, cậu băng qua dãy phố có đèn sáng lung linh và những hàng cây được trang trí đẹp đẽ. Ánh đèn nê-on của hiệu bán đồng hồ sáng choang, có hình một con chim cú với con mắt làm bằng đá màu đỏ, cứ một giây lại đảo mắt một lần. Phía trên cái đĩa thủy tinh dày màu xanh nước biển là những viên đá quý chậm chậm xoay quanh như thể những ngôi sao. Phía bên kia có một con nhân mã bằng đồng cũng chậm chậm tiến tới. Và chính giữa là một tấm tinh đồ hình tròn, màu đen được trang trí bởi những lá măng tây màu xanh.

Giovanni ngơ ngẩn thất thần, chăm chú nhìn tấm tinh đồ. Nó nhỏ hơn tấm tinh đồ cậu được xem trên lớp học, nhưng khi điều chỉnh thời gian, thì bầu trời sao như ngoài thực tế liền hiện ra trong cái đĩa hình oval. Hơn nữa, Ngân Hà vắt từ đầu tới cuối tinh đồ như một dải lụa trắng giữa nền trời, phía dưới, tựa có sương khói mịt mờ phun lên như vừa trải qua một vụ nổ. Phía sau nó là một chiếc kính viễn vọng nhỏ ba chân hiện ra dưới ánh đèn vàng. Bức tường phía sau có treo một tấm tinh đồ lớn, trên đó, các chòm sao được biểu thị bằng những hình ảnh lạ lùng, những con thú, con rắn, cá hay những

cái chai.

“Lẽ nào bầu trời đầy ắp những con Bọ cạp và Dũng sĩ? Mình thật sự muốn du hành vào đó để chiêm ngưỡng!” Ý nghĩ ấy thoáng lướt qua đầu Giovanni, cậu ngơ ngẩn không dứt đi được.

Thế rồi đột nhiên nhớ tới món sữa của mẹ, Giovanni vội rời khỏi hiệu đồng hồ. Tuy chiếc áo khoác ngoài chật chội, cậu vẫn hiên ngang ưỡn ngực, vung tay nhắc chân bước trên đường phố.

Không khí trong lành như dòng nước mát ngập tràn những con đường, những cửa hiệu. Tất cả các ngọn đèn đường đều được bao quanh bởi cành lá tươi xanh của linh sam và sồi. Trước cổng công ty Điện lực, sáu cây ngô đồng Pháp có gắn chi chít những bóng đèn nhỏ, khiến người ta liên tưởng tới vương quốc của Mỹ nhân ngư. Đám con nít xúng xính trong những bộ kimono mới tinh còn nguyên nếp gấp, miệng huýt sáo bài *Lãng du Ngân Hà*^[1], rồi hét toáng lên “Sao Nhân mã, hãy nhỏ xuống những giọt sương”. Chúng vừa chạy vừa đốt những cây pháo hoa tỏa ra những đốm lửa magiê xanh, nom chúng chơi đùa thật thú vị.

Nhưng tâm trí Giovanni lại đang lạc tít tận đâu đâu, không hòa cùng chúng bạn, cậu cầm đầu vội bước tới hiệu bán sữa. Thế rồi không biết từ lúc nào, Giovanni đã ra tới rìa thị trấn, nơi có những rặng bạch dương cao vút tận bầu trời đêm đầy sao. Bước qua cánh cổng màu đen của cửa hiệu sữa, đứng trước căn phòng bếp nòng nực mùi bò, Giovanni ngả mũ và lên tiếng: “Xin chào, có ai đây không ạ?”

Dường như không có ai trong nhà cả. Giovanni đứng đó và gọi tiếp: “Xin lỗi, trong nhà có ai không?”

Một hồi sau, một bà lão mới xuất hiện như thể đang có chỗ nào khó chịu trong người và lăm bằm hỏi cậu cần gì.

“Ồ, hôm nay cháu chưa nhận được sữa, vì vậy cháu tới để lấy sữa ạ.” Giovanni cao giọng nói.

“Bà không biết, bây giờ chẳng ai có nhà cả. Ngày mai cháu quay lại nhé!” Bà lão xoa xoa mí mắt tấy đỏ trả lời cậu.

“Nhưng mẹ cháu đang ốm, tối nay mà không có sữa thì không được đâu ạ.”

“Vậy thì lát nữa quay lại nhé.” Bà lão nói rồi quay vào.

“Vâng, cảm ơn bà ạ.” Giovanni cúi chào và ra về.

Khi vừa tới ngã tư, chuẩn bị rẽ qua phố khác, cậu thấy trước cửa tiệm tạp hóa hướng về phía cây cầu xuất hiện sáu, bảy đứa nhóc trạc tuổi cậu. Những cái bóng đen đen hòa cùng áo sơ mi trắng, mỗi đứa cầm một chiếc đèn lồng quả bí, miệng huýt sáo cười vang. Giovanni nhận ra tất cả đều là bạn học cùng lớp, cậu định quay người bỏ đi, nhưng nghĩ thế nào lại đi về cùng hướng bọn nhóc.

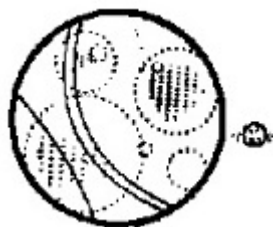
“Các cậu ra sông đấy à?” Giovanni vừa định hỏi nhưng chưa kịp thốt ra thì Zanelli đã hét lên: “Giovanni, chiếc áo khoác da rái cá của mày kia.”

“Giovanni, chiếc áo khoác da rái cá của mày kia”. Ngay lập tức cả bọn đồng thanh hòa theo. Giovanni đỏ bừng cả mặt, cậu chẳng biết phải làm thế nào. Vừa định bỏ đi thì cậu chợt nhận ra Campanella cũng trong số đó. Cậu ta tỏ vẻ thông cảm, chỉ hơi mỉm cười và im lặng, nhìn Giovanni như chẳng hề tức giận.

Giovanni cố gắng lảng tránh ánh mắt của bạn mình và bỏ đi. Ngay

sau khi cậu vừa bước qua cái bóng cao lớn của Campanella, bọn trẻ lại tiếp tục huýt sáo vang lừng. Giovanni đã bước tới góc phố, cậu quay cổ nhìn lại và thấy Zanelli cũng đang ngoái đầu. Campanella bấy giờ đã tới cây cầu, cậu ta vừa đi vừa huýt sáo. Giovanni chợt thấy lòng mình buồn vô hạn, cậu im lặng và vụt bỏ chạy, bỏ lại sau lưng đám nhóc đang nắm lấy tai, vừa nháy lò cò vừa hú “wow, wow”. Chúng khoái trá khi thấy bộ dạng tất tả của cậu bé.

Chẳng bao lâu, Giovanni đã chạy đến một ngọn đồi chìm trong bóng tối im lìm.



CHƯƠNG 5

CỘT THIÊN KHÍ LUÂN^[2]

Đằng sau bãi chẵn thả là một triền dốc thoải, đỉnh đồi đen bằng phẳng, dưới ánh chòm sao Đại Hùng tinh ở phương bắc, trông nó có vẻ thấp hơn bình thường.

Giovanni tiến lên theo con đường mòn xuyên rừng ướt đầm sương đêm. Cây cối hiện ra muôn hình vạn trạng nhuộm một màu u tối, vài ngôi sao nhấp nháy vừa đủ rọi tỏ con đường. Mấy con đom đóm lóe ánh vàng yếu ớt khiến lá cỏ hiện ra sắc xanh. Giovanni liền nhớ tới những chiếc đèn lồng quả bí mà đám bạn cầm trên tay lúc trước.

Vượt qua cánh rừng âm u đầy những cây thông, cây sồi, thật bất ngờ, bầu trời thênh thang mở ra trước mắt cậu bé, Giovanni thấy dải

Ngân Hà vắt từ phía nam qua phía bắc, và cậu đã trông thấy cột thiên khí luân trơ trọi trên đỉnh đồi. Hoa chuông, hoa cúc dại nở tung bừng, tỏa hương thơm ngát đến mê mẩn. Một cánh chim bay vút qua cất tiếng hót lạnh lạnh.

Giovanni đến dưới chân cột thiên khí luân, cậu nặng nề thả mình xuống thảm cỏ mát lạnh.

Những ngọn đèn dưới thị trấn biến màn đêm thành cung điện vua Thủy tề, đây đó vẳng lên tiếng trẻ con ca hát, tiếng huýt sáo, gọi nhau í ới. Gió từ xa thổi lại, cỏ trên đồi rung rinh. Chiếc áo đầm mồ hôi của Giovanni cũng trở nên lạnh giá. Cậu đưa mắt nhìn đồng cỏ u tối trải dài tới tận thị trấn. Có tiếng tàu hỏa từ đó vọng lại. Những toa xe nhỏ với những cửa sổ tí hon màu đỏ. Bên trong có rất nhiều hành khách, người thì đang gọt táo, người khác đang cười đùa, muôn hình vạn trạng. Giovanni nhìn cảnh ấy, cậu chạnh lòng buồn bã và lại ngược lên nhìn bầu trời.

Nhưng bất kể thế nào đi nữa, Giovanni vẫn không thấy bầu trời giống như bài giảng của thầy giáo hồi chiều, nó không hề lạnh lẽo và thiếu sinh khí. Hơn nữa, càng nhìn cậu càng thấy nó như một cánh rừng nhỏ, một bãi chăn thả, một đồng cỏ. Rồi Giovanni còn thấy ba, bốn ngôi sao xanh của chòm Thiên Cầm, tất cả đều nhấp nháy. Chúng vươn chân ra rồi lại co rút về, cứ như vậy vài lần, cuối cùng tỏa hết ra thành hình một cây nấm.

Còn bây giờ, cả thị trấn dưới chân đồi cũng mịt mờ như một mảng trời sao hư ảo đầy mây khói.



CHƯƠNG 6

NHÀ GA NGÂN HÀ

Giovanni bất chợt thấy cột thiên khí luân biến thành một biển hiệu tam giác mờ mờ, thi thoảng lại lập lòe sáng như ánh đom đóm lúc ẩn lúc hiện. Dần dần nó trở nên rõ ràng, rồi đứng yên bất động, cậu bé nhận ra mình đang ở trên bãi trống bằng thép lơ lửng giữa không trung. Một tấm thép lớn xanh thẫm như vừa mới luyện trong lò.

Thế rồi đâu đó một giọng nói bí ẩn vang lên: “Nhà ga Ngân Hà! Nhà ga Ngân Hà!” Trước mặt Giovanni chợt bùng sáng, hàng triệu ánh lửa đom đóm biến thành hóa thạch, rồi khảm lên nền trời. Giống như công ty kim cương vừa giấu những viên đá quý của họ đi, nhưng bị ai đó trộm mất và đổ ào nó ra mặt đất. Giovanni thấy ánh sáng rực rỡ trước mặt mình, khiến cậu phải lấy tay giụi mắt.

Trong một khoảnh khắc, Giovanni nhận ra mình đang ngồi trong

một toa tàu hỏa. Con tàu đang xinh xịch xinh xịch chuyển bánh. Quả thực, cậu đang ngồi nhìn ra ngoài khuôn cửa sổ, trên một chuyến tàu đêm, trong một toa tàu nhỏ với những ngọn đèn vàng nhỏ chiếu sáng. Những hàng ghế bọc nhung xanh hầu như bỏ trống; đối diện cậu là bức tường sơn màu xám lông chuột, trên có gắn hai cái nút bằng đồng choáng lộn.

Giovanni lại trông thấy ghế đối diện mình có một cậu bé cao cao, mặc chiếc áo khoác màu đen ẩm ướt, đang thò đầu qua cửa sổ ngắm phong cảnh ngoài trời.

Khi nhìn đôi vai của cậu ta, Giovanni có cảm giác ngờ ngợ như đã gặp ở đâu rồi. Không kiềm lòng nổi, Giovanni định thò đầu qua cửa sổ xem là ai thì cậu ta cũng quay mặt lại. Hóa ra là Campanella.

Giovanni vừa định hỏi “Campanella, cậu ở đây nãy giờ à?” thì bạn cậu đã nói trước: “Tụi nó cũng đuổi theo đấy, nhưng còn lâu mới kịp. Kể cả Zanelli có chạy nhanh mấy đi nữa cũng đừng hòng theo được”. Giovanni tự nhủ thầm, “Ừ nhỉ, bọn mình rủ nhau đi chơi mà,” nhưng vẫn nói: “Hay mình dừng lại đợi bọn nó nhỉ?”

“Khỏi cần, Zanelli về rồi. Bố nó đã đến đón.”

Không hiểu sao khuôn mặt Campanella lại trở nên tái xanh, có vẻ như cậu đang đau ở chỗ nào. Còn Giovanni lại có một cảm giác kỳ lạ như mình đã bỏ quên một cái gì đó ở một nơi nào đó, nên cậu cũng trầm tư mà im lặng.

Một lát sau, Campanella nhìn qua cửa sổ và trở nên hoạt bát hơn, cậu lớn tiếng bảo: “Chết rồi, tớ bỏ quên chai nước. Cả tập phác họa nữa. Mà thôi không sao, sắp đến ga Thiên Nga^[3] rồi. Tớ rất mê xem thiên nga bay. Cá là dù chúng có bay tận bên kia sông tớ vẫn nhìn

thấy được.”

Rồi cậu ta nhìn vào chiếc đĩa tròn, có lẽ là một tấm bản đồ, xoay qua xoay lại tìm kiếm. Trên bản đồ đó, một tuyến đường sắt men theo tả ngạn sông Ngân mờ mờ trắng, rồi vươn mãi, vươn mãi về phía nam. Nhưng tuyệt vời hơn cả là trên tấm bản đồ đen như màn đêm, những nhà ga, biển hiệu tam giác, những con suối, cánh rừng với những sắc màu xanh, cam, xanh lá đều tỏa sáng rực rỡ. Giovanni nhớ là mình đã trông thấy tấm bản đồ này ở đâu rồi.

“Cậu mua bản đồ này ở đâu vậy? Nó làm từ hắc diệu thạch à?” Giovanni cất tiếng hỏi.

“Người ta đưa cho tớ lúc ở nhà ga Ngân Hà. Cậu không nhận được sao?”

“Ồ, tớ không chắc mình có ghé ga Ngân Hà hay không nữa. Bây giờ chúng mình đang ở đây nhỉ?” Giovanni chỉ vào một chỗ phía bắc của nơi có ghi chữ “Nhà ga Thiên Nga”.

“Ồ, kia là ánh trăng trải lên bờ sông?”

Giovanni hướng về phía ngoài cửa sổ, một dải ven bờ sông Ngân bàng bạc tỏa ra một thứ ánh xanh nhàn nhạt như thảm cỏ, dập dờn đong đưa theo gió thành từng gợn sóng.

“Ồ, không phải ánh trăng đâu, bởi đó là Ngân Hà nên tự phát sáng đấy.” Giovanni nói, cậu bé nhấp nhòe hào hứng, thò cả đầu qua cửa sổ và huýt sáo vang lừng giai điệu bài *Lãng du Ngân Hà*.

Giovanni muốn nhìn kỹ hơn nước của dòng sông Ngân. Thoạt tiên cậu thấy một mảng mênh mông như có như không, sau khi chú tâm quan sát, cậu nhận ra nước sông Ngân còn trong hơn cả thủy tinh, trong hơn cả không khí. Một đôi lần không biết có phải ảo giác

hay không, giữa làn nước lung linh đang triền miên êm đềm trôi lại cuộn lên vài con sóng màu tím tím, lấp lánh sắc cầu vồng. Có rất nhiều biển hiệu tam giác phát quang khắp đồng cỏ. Những cái ở xa trông nhỏ xíu, những cái gần thì lớn hơn, ở xa thì rõ mồn một màu vàng, màu cam, ở gần lại chuyển sang màu trắng trắng, có chút mờ hồ huyền ảo. Có những biển hiệu hình tam giác, tứ giác, lại có những cái hình tia chớp hay sợi xích. Tất cả đều tỏa sáng trên đồng cỏ tạo thành muôn hình vạn trạng thú vị.

Giovanni thấy tim mình đập thình thịch, cậu lắc đầu qua lại thật mạnh, thế là những biển hiệu màu cam, màu xanh trên cánh đồng tuyệt đẹp đó cũng dao động theo, như đang hòa cùng nhịp thở của cậu.

“Nhìn này, mình đã đến thảo nguyên trên trời rồi.” Giovanni thốt lên.

“Mà tàu hỏa này không chạy bằng than nhỉ?” Cậu đưa tay trái lên chỉ trỏ về phía đầu tàu.

“Nó chạy bằng cồn hoặc bằng điện gì đấy.” Campanella đáp.

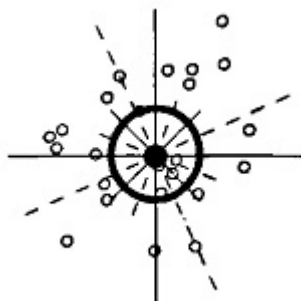
Xinh xịch, xinh xịch, chiếc tàu hỏa nhỏ xinh xắn tiếp tục chạy qua những bãi cỏ đung đưa trong gió, qua dòng sông Ngân, qua những biển hiệu tam giác bàng bạc, cứ đi, đi mãi.

“Kìa, hoa long đằm đã nở, mùa thu đến rồi.” Campanella chỉ ra ngoài cửa sổ nói. Dọc hai bên đường ray, những bông hoa tím tím nở rộ, tựa như những viên đá mặt trăng được khảm vào các bụi cỏ.

Giovanni hào hứng nói: “Tớ sẽ bay xuống, hái một bông rồi lại nhảy lên.”

“Không kịp rồi, chúng mình đã lướt qua chúng khá xa.”

Campanella chưa kịp dứt lời thì một bông, rồi một bông nữa... cả một trời hoa long đăm nhụy vàng dào dạt như một cơn mưa lướt qua trước mặt đôi bạn và tan biến. Những dãy biển hiệu tam giác hốt nhiên mịt mờ tựa sương khói, lại hốt nhiên cùng bừng sáng rực lên.



CHƯƠNG 7

BẮC THẬP TỰ VÀ BỜ BIỂN PLIOCENE

“Không biết mẹ có tha lỗi cho mình không?” Campanella đột nhiên gục đầu ủ ê, đưa mắt nhìn quanh rồi thì thào.

Giovanni rầu rĩ thầm nghĩ: “Ừ nhỉ. Mẹ mình cũng ở rất xa, có lẽ tí tặn chỗ cái biển hiệu tam giác màu cam nhỏ như hạt bụi kia kia và mẹ chắc cũng đang nhớ mình.”

“Tớ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để mẹ tớ được vui. Nhưng trong cõi đời này, tớ chẳng biết phải làm gì nữa?” Campanella vừa nói vừa cố ngăn đôi mắt ửng ửng nước.

“Mẹ cậu không gặp phải điều gì khủng khiếp đấy chứ?” Giovanni ngạc nhiên thốt lên.

“Tớ không biết nữa. Nhưng tớ nghĩ nếu mình làm được việc gì tốt, mẹ hẳn sẽ vui lắm, và sẽ tha lỗi cho tớ.” Campanella đáp với vẻ đầy quyết tâm.

Đột nhiên toa tàu rực sáng hẳn lên. Nhìn qua cửa sổ, sông Ngân lấp lờ lấp lánh chảy xuôi dòng như trải ra một lớp kim cương hay muôn vàn giọt sương đọng trên lá rạng ngời. Giữa lòng sông rực rỡ ấy, một hòn đảo nho nhỏ bằng bạc, lấp lánh hiện ra. Trên đảo có một gò đất bằng phẳng, ở đó trồng một cây thập tự màu trắng tuyệt đẹp, như thể được làm từ những tảng băng Bắc cực. Cây thập tự tỏa ánh hào quang vàng rờn óng ả, cứ im lìm đứng đó trong vĩnh hằng.

Khắp nơi vang lên những tiếng “Hallelujah! Hallelujah!”. Quay lại nhìn những hành khách trong toa tàu, đôi bạn thấy ai nấy đều nghiêm trang đứng dậy trong những nếp áo kimono thẳng thớm, người thì ôm chặt cuốn Kinh Thánh trước ngực, người đeo chuỗi tràng hạt thủy tinh trên cổ, ai nấy đều kính cẩn chấp tay, hướng về phía cây thập tự cầu nguyện. Thấy vậy, hai cậu cùng đứng dậy. Đôi má Campanella ửng hồng, trông tựa như táo chín.

Hòn đảo và cây thập tự từ từ chìm khuất sau lưng. Bên kia sông, ánh sáng bằng bạc vẫn lập lòe sau màn sương, thấp thoáng những vật cở rập rờn như đang hít thở theo gió. Rồi những bông hoa long đàm lại thoát ẩn thoát hiện trong đám cỏ như những chú ma trời dễ thương.

Chỉ một thoáng sau, giữa dòng sông và đoàn tàu đã bị ngăn cách bởi một hàng cỏ ngút ngàn, đảo Thiên Nga thoáng hiện ra hai lần rồi trôi về nơi xa lắc, chỉ còn là một chấm nhỏ giữa bức tranh bao la. Tiếng cỏ xào xạc, đảo Thiên Nga rốt cuộc cũng biến mất. Chợt

Giovanni nhận ra sau lưng mình xuất hiện một bà xơ vóc người cao ráo, đầu đội mũ nữ tu đen. Đôi mắt xanh biếc của bà mở to, chăm chú như không muốn bỏ sót bất kỳ tiếng nói hay âm thanh nào từ xa vọng lại. Hành khách lục tục trở lại chỗ ngồi, đôi bạn trẻ nhất thời cảm thấy nổi bí ai chưa từng trải qua trào dâng trong lòng. Chúng khe khẽ trò chuyện cùng nhau.

“Sắp đến nhà ga Thiên Nga rồi nhỉ.”

“Ừ, khoảng mười một giờ thì chúng ta sẽ tới đó.”

Chỉ một lát sau, đèn tín hiệu màu xanh với những cây cột đèn trắng mờ mờ đã loáng thoáng hiện ra bên ngoài. Rồi con tàu nhanh chóng lướt qua đoạn bẻ ghi, nơi có những ngọn đèn lập lòe hắt ánh lửa lưu huỳnh qua cửa sổ. Tàu chậm chậm giảm tốc độ về ga, chẳng mấy chốc đã thấy trên thềm ga những cột đèn ấm áp sắp thẳng hàng, chúng từ từ to ra và giãn cách nhau hơn. Đôi bạn trẻ vừa vặn thấy ngang qua chiếc đồng hồ thật lớn của ga Thiên Nga thì con tàu dừng lại.

Trên mặt chiếc đồng hồ đang chỉ mùa thu mát mẻ, hai chiếc kim xanh thẫm trở đúng mười một giờ. Mọi người ủa xuống bỏ lại toa tàu trống rỗng. Dưới chiếc đồng hồ hiện ra dòng chữ “Tạm dừng hai mươi phút”.

“Xuống nào!” Giovanni nói.

“Ừ.” Đôi bạn nhanh nhẹn nhảy xuống tàu và chạy về phía cửa soát vé. Chẳng có ai ở đó cả ngoài một ngọn đèn điện sáng choang. Không thấy bóng dáng người trưởng ga hay những nhân viên đội mũ đỏ. Cả hai liền bước tới khoảng sân nhỏ trước nhà ga được bao quanh bởi những cây ngân hạnh trong suốt như thủy tinh. Ở đó mở

ra một đại lộ nổi thẳng với vùng sáng xanh ngắt của Ngân Hà.

Những người vừa xuống tàu trước đó chẳng biết đã đi đâu hết cả, xung quanh không một bóng người. Đôi bạn trẻ sánh vai bước trên đại lộ màu trắng về phía trước. Hai cái bóng đổ dài về mọi hướng, như hai chiếc cột trong căn phòng có bốn vách bằng pha lê, hay như những chiếc nan hoa cắm trên một vành xe. Chẳng mấy chốc là tới bên bờ sông tịch mịch mà hai cậu từng trông thấy khi còn ở trên tàu.

Campanella vốc một nắm thứ cát đẹp để ấy rồi xòe lòng bàn tay, dùng những ngón tay gai gai từng hạt cát, cậu mơ màng nói: “Những hạt cát này đều là thủy tinh. Bên trong chúng là một ngọn lửa nhỏ.”

“Đúng vậy.” Giovanni mơ hồ nhớ rằng mình đã đọc điều này ở đâu đó, cậu mau mắn đáp.

Những viên sỏi bên bờ sông trong suốt, toàn thị thạch anh, hoàng ngọc, khổng tước thạch, hay những viên đá hoa cương tỏa ra ánh sáng nhàn nhạt. Giovanni chạy đến mép sông, vục cả hai tay xuống nước. Thật diệu kỳ, dòng sông Ngân còn trong hơn cả khí hydro, nhưng rõ ràng là nó vẫn đang chảy, những đôi tay dầm dập nước như màu thủy ngân, phát ra ánh lân quang dịu dịu.

Nhìn dọc theo dòng sông về phía thượng nguồn, một vách đá trắng bằng phẳng dựng đứng, phủ đầy cây cỏ, phải lớn bằng cả một sân chơi. Trên vách núi, lơ mơ thấy sáu người đang đào bới hay chôn giấu vật gì, bóng họ khi ẩn khi hiện, dụng cụ trong tay lấp loáng phản chiếu ánh sáng.

“Đi nào!” Đôi bạn cùng la lên và chạy ủa về hướng ấy. Tới chân

lối lên vách đá trắng, họ thấy tấm biển bóng loáng như làm từ sứ có ghi “Bờ biển Pliocene”^[4]. Một vài nơi có dựng hàng lan can sắt nhỏ và những băng ghế gỗ xinh xắn.

“Ái chà, mấy cái này thật lạ.” Campanella tò mò đứng lại, nhặt lấy trên vách đá một vật trơn trơn màu đen, giống như quả óc chó.

“Quả óc chó đấy. Nhìn nhiều không này. Không phải do nước dâng lên đâu mà chúng rơi ra từ vách đá đấy.”

“To thật, gấp đôi những quả bình thường. Chúng vẫn còn nguyên vẹn đó.”

“Chúng mình mau đi tiếp thôi. Tớ nghĩ người ta đang đào cái gì đó lên?”

Đôi bạn tay cầm quả óc chó lại tiếp tục chạy tới. Bên trái họ, những làn sóng chớp lóa dập dìu miên man vỗ bờ, bên phải họ là vách đá với thảm cỏ trông tựa một tấm bạc lớn được khảm thêm những vỏ sò, đung đưa theo chiều gió.

Khi cả hai tiến lại gần hơn, chúng thấy một người đàn ông cao lớn, ra dáng một học giả uyên bác với cặp mắt kính dày cộp, chân xỏ đôi ủng cao su. Ông vừa cúi húi ghi chép trên một cuốn sổ, vừa chỉ đạo ba người thợ đang vung cuốc xẻng đào bới.

“Đừng có làm bể chỗ nhô ra đấy. Phải dùng xẻng ấy, xẻng rõ chưa. Đào xa ra một chút. Không được, không được, đừng có mạnh tay thế.”

Chăm chú nhìn kỹ từ trong lớp đá trắng mềm xốp đó, một bộ xương thú khổng lồ xám xám trải ra trên nền đá như bị gió quật đổ, bộ xương ấy đã được đào lên quá nửa. Nếu quan sát kỹ có thể thấy được hơn mười khối đá hình lập phương, mặt trên mỗi viên đều có

hai dấu móng, được cắt vuông vức và đánh số.

“Các cháu tới tham quan à?” Người đàn ông ra dáng học giả ngược đôi mắt đeo kính và hỏi.

“Những quả óc chó này, thấy không, chúng phải tồn tại cách đây một trăm hai mươi vạn năm rồi đấy, cũng không quá xa. Khoảng một trăm hai mươi vạn năm trước tức là cuối Kỷ Đệ tam^[5], đây chính là đại dương, dưới này còn rất nhiều hóa thạch vỏ sò. Giờ đây theo dòng chảy của sông, nước mặn được rửa trôi hoàn toàn. Bộ xương này là của một con thú được gọi là “boss”^[6]... Đây, anh cầm cốc, hãy làm cẩn thận bằng đục... Con boss này là tổ tiên của loài bò ngày nay. Chúng tồn tại hàng đàn trong quá khứ.”

“Bác làm tiêu bản phải không ạ?”

“Không, chỉ để khảo chứng. Theo quan điểm của bác thì đây là một lớp địa tầng dày đặc. Mặc dù có nhiều bằng chứng cho thấy nó được hình thành từ một trăm hai mươi vạn năm trước. Nhưng những người khác nhìn vào thì chỉ thấy gió, nước hoặc thấy bầu trời. Các cháu có hiểu không?... Đây đây, đừng có dùng xẻng, dưới đó là xương sườn đấy.” Ông la lên rồi xăm xắn chạy đi.

“Hết giờ rồi, đi thôi!” Campanella vừa xem đồng hồ vừa nhìn bản đồ nói.

“Xin phép bác, chúng cháu đi ạ.” Giovanni lễ phép chào vị học giả.

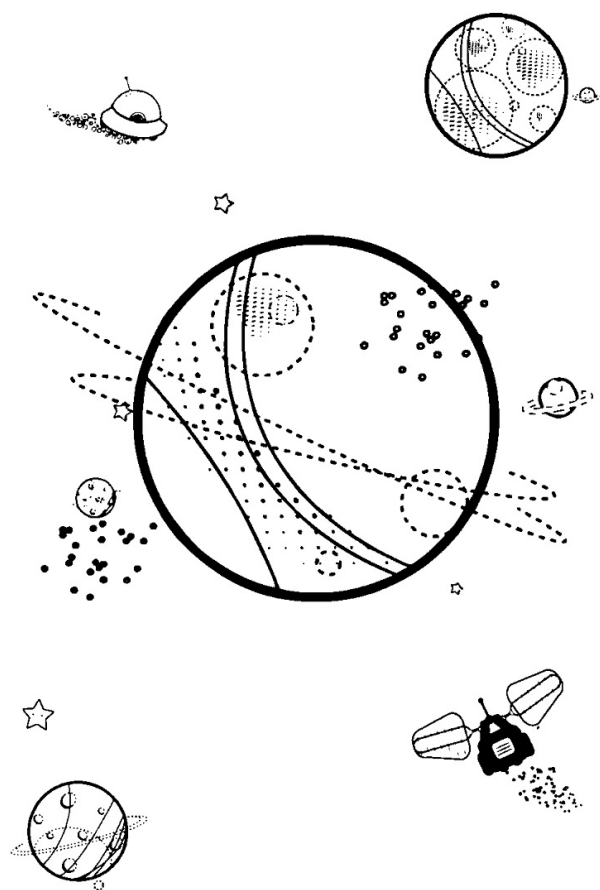
“Vậy à, tạm biệt nhé.” Rồi ông ta lại bận rộn rào bước và chỉ đạo công việc.

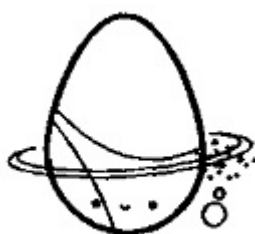
Đôi bạn chạy như bay khỏi vách đá để không trễ giờ tàu. Quả thật chúng phóng nhanh tựa gió mà chẳng thấy hụt hơi, đôi chân cũng

chưa muốn bốc hỏa.

Giovanni thầm nghĩ nếu cứ chạy thế này, cậu có thể đi vòng quanh thế giới.

Bây giờ thì hai bạn đã chạy tới bờ sông, những ánh đèn của trạm soát vé dần sáng rõ. Chẳng bao lâu, chúng đã trở về toa tàu cũ, nhìn qua cửa sổ và ngắm về phía xa xôi trước mặt.





CHƯƠNG 8

NGƯỜI SĂN CHIM

“Tôi ngồi đây có được không?”

Phía sau, một giọng nói ồm ồm mà khiêm nhường cất lên. Đó là một người đàn ông khoác chiếc áo ngoài rách nát, một chiếc túi bằng vải trắng lớn vắt vòng qua hai vai. Ông có hàm râu màu đỏ, dáng người hơi còng.

“Mời bác tự nhiên ạ.” Giovanni nhún nhẹ vai và chào.

Ông ta thoáng mỉm cười, từ từ đặt túi lên kệ. Tự nhiên trong lòng Giovanni dâng lên một nỗi cô đơn buồn bã. Cậu lặng lẽ nhìn chiếc đồng hồ phía đối diện, xa xa vọng tới tiếng còi trong trẻo, con tàu chậm chậm chuyển bánh. Campanella đang ngược mắt nhìn trần toa tàu. Một con bọ cánh cứng màu đen đậu trên ngọn đèn hắt cái

bóng to lớn lên trên trần, ông râu đỏ với nụ cười u uẩn chăm chú nhìn Giovanni và Campanella. Con tàu chuyển động nhanh dần, cỏ cây và dòng sông từ từ khuất dạng sau ô cửa sổ.

Ông râu đỏ rụt rè hỏi hai bạn: “Các cháu đi đâu thế?”

“Đi chu du thiên hạ ạ.” Giovanni đáp với vẻ ngượng ngùng.

“Tuyệt nhỉ. Đúng là con tàu này đi vòng quanh thiên hạ đấy.”

“Thế bác đi đâu vậy?” Đột nhiên Campanella sáng giọng hỏi. Giovanni hơi bất ngờ, cậu chợt bật cười. Bấy giờ, một người đàn ông đội mũ chóp đỏ, hông giắt một chùm chìa khóa to ngồi phía đối diện cũng nhìn chúng và mỉm cười. Campanella đỏ bừng khuôn mặt và rồi cũng cười theo, ông râu đỏ cũng chẳng để tâm, vừa gãi gãi má vừa nói:

“Bác sắp xuống tàu rồi. Bác làm nghề bắt chim.”

“Loại gì ạ?”

“Sếu và nhạn. Cả cò và thiên nga nữa.”

“Có nhiều sếu không ạ?”

“Nhiều đấy, ban nãy chúng kêu râm ran, cháu có nghe thế không?”

“Không ạ.”

“Bây giờ vẫn nghe thấy đấy. Cháu lắng tai nghe thử xem.”

Cả hai cùng chăm chú vểnh tai lắng nghe. Xen lẫn tiếng xinh xịch của con tàu hòa cùng tiếng xào xạc của cỏ cây trong gió là một chuỗi âm thanh như suối nguồn tuôn chảy.

“Làm sao bắt được sếu ạ?”

“Sếu hay cò?”

“Cò ạ.” Giovanni lơ đãng nghĩ gì nói đấy.

“Để ợt ấy mà. Cò sinh ra từ những hạt cát bên bờ sông Ngân, dù bay đi đâu thì rồi chúng cũng phải trở về với dòng sông. Ta chỉ cần đợi chúng ở đó, khi những con cò sắp hạ chân xuống, như thế này này, ta liền nhào lại đè nghiêng chúng xuống. Lũ cò sẽ cứng đờ lại và từ từ chết đi. Sau đó thì các cháu biết rồi đấy, chỉ có việc đi ép dẹt chúng ra như một chiếc lá.”

“Như ép lá à? Để làm mẫu vật sao?”

“Không phải để làm mẫu vật, để làm đồ ăn đấy.”

“Buồn cười thật đấy.” Campanella nghiêng đầu nói.

“Có gì buồn cười đâu,” ông râu đỏ vừa nói vừa với tay lấy cái túi vải trên kệ xuống. “Nhìn này, bác vừa bắt đấy.”

“Đúng là cò thật.” Đôi bạn bắt chợt cùng la lên. Chừng mười con cò trắng phau phau như cây Bắc Thập Tự hồi sáng, với những cặp chân đen bị gấp lại, trông như những tấm phù điêu dính liền vào nhau.

Nhắm mắt lại. Campanella nhẹ nhàng dùng ngón tay vuốt nhẹ đôi mắt nhắm nghiền như vàng trắng khuyết của con cò. Những sợi lông trắng như tuyết trên đầu chúng dựng đứng như mấy ngọn giáo.

“Thấy rồi chứ.” ông sẵn chim nhét đám cò vào túi và buộc chắc lại. Giovanni tự hỏi không biết đã ai nếm thử món thịt cò này.

“Có ngon không ạ?”

“Tất nhiên. Ngày nào cũng có người đặt hàng, nhưng nhận mới là lắm kẻ mua. Thịt chúng ngon hơn, mà chẳng phải chế biến gì.” Nói rồi ông lại lấy xuống một cái túi khác. Những con nhận lông lốm đốm

vàng xanh, nhìn như những cây đèn, cũng được ép dẹt chặt vào nhau như lũ cò, mỏ kề mỏ thành một khối.

“Có thể ăn liền đấy. Sao nào? Ném thử chút nhé.” ông sấn chim nhẹ nhàng kéo một cái chân màu vàng, nó rời ra một cách gọn gàng như thể một thanh chocolate.

“Sao nào, ném thử nhé?” Ông ta đưa cho mỗi cậu bé một miếng. Giovanni nhấm nháp và nghĩ bụng: “Ồ, giống bánh ngọt quá, ngon hơn chocolate thật. Những con nhạn này có thể bay sao? Chắc hẳn ông ấy có một tiệm bánh kẹo ở đâu đây. Lúc nãy mình vừa coi thường ông ấy, giờ lại ăn đồ của ông, vậy có tệ quá không nhỉ...” Tuy nghĩ vậy, nhưng miệng cậu vẫn không ngừng nhai.

“Ăn nữa đi,” ông sấn chim lại đưa một miếng khác. Mặc dù rất muốn, nhưng Giovanni đành từ chối: “Dạ, đủ rồi ạ.”

Nghe vậy, ông ta bèn quay sang phía người đàn ông đeo chùm chìa khóa to tướng ngồi đối diện. Nhưng ông này cũng bỏ mũ ra và bảo: “Tôi xin vô phép, bác giữ lại để bán thôi.”

“Không sao đâu. Mà năm nay đàn chim di trú như thế nào?”

“Ồ, rất tuyệt. Hai hôm nay, điện thoại tắt nập gọi tới hỏi tại sao những ngọn hải đăng bị tắt không đúng giờ thường ngày. Có phải là tại tôi đâu, do lũ chim di trú đấy. Chúng bay đen kịt cả mà, chẳng làm thế nào được. Tôi bảo bọn họ đi mà phàn nàn với cái bọn áo lông quần cộc ấy. Tôi đã nói thế đấy, ha ha ha...”

Đồng cỏ lúc này đã khuất bóng, thay vào đó là một vùng sáng mênh mông.

“Tại sao sấn còn lại mất công hơn ạ?” Campanella đã định hỏi từ

trước, giờ mới nói ra.

“Đó là vì khi muốn ăn thịt cò...” ông quay lại phía bọn trẻ. “Phải ngâm chúng chừng mười ngày dưới nước sông Ngân lấp lánh, hoặc phải chôn chúng trong cát độ ba, bốn ngày, cho thủy ngân tiêu biến hết thì mới có thể ăn được.”

“Đây có lẽ không phải thịt chim đúng không ạ? Chắc hẳn là bánh kẹo?” Tuy cả hai bạn đều nghĩ thầm như vậy, nhưng Campanella cất tiếng hỏi trước, ông sẵn chim tỏ vẻ lúng túng.

“Ồ, bác phải xuống tàu thôi.” ông nói đoạn vươn tay lấy hành lý, rồi bất chợt biến mất.

“Ông ta biến đâu rồi nhỉ?” Đôi bạn ngơ ngác nhìn nhau. Người canh ngọn hải đăng mỉm cười, ưỡn lưng, bắt chước bọn trẻ thò đầu qua cửa sổ. Đôi bạn nhìn theo thì thấy người thợ săn đứng trên thảm cỏ phía trước đang tỏa ánh lân quang hai màu vàng, xanh, khuôn mặt ông trông có vẻ nghiêm túc, giang rộng đôi tay chăm chú nhìn bầu trời.

“Ông ấy kìa. Trông thật kỳ dị. Chắc là ông sắp bắt chim đấy. Mong là lũ chim sẽ bay đến trước khi tàu đi mất.”

Vừa dứt lời, giữa thình không tím ngắt vốn còn đang im lặng như tờ, một đàn cò quàng quạc bay ủa tới như cơn mưa những bông tuyết trắng, ông sẵn chim như đã tiên đoán được việc này nên ngoác miệng cười mãn nguyện, ông giang rộng hai chân tới 60 độ, hai tay liên tục tóm những cặp chân cò đen đang chụm lại để đậu xuống, và nhét lũ cò vào bao vải. Đàn cò như những con đom đóm, le lói phát ánh sáng xanh biếc trong túi vải, từ từ chuyển thành màu xám trắng, rồi vụt tắt. Nhưng so với đám bị bắt thì số cò thành công bay đến và

đậu trên bãi cát ven sông Ngân còn hơn nhiều. Khi chúng thu chân, hạ cánh xuống đất, khung cảnh tựa hồ hết như tuyết đang tan, hay như nước đồng trong lò luyện chảy tràn ra mặt cát sỏi. Chỉ một loáng sau, đàn cò đã trở lại nguyên hình là những hạt cát, sau khi lóe chớp đôi, ba lần, chúng hoàn toàn biến mất. Bãi sông chỉ còn lại bờ cát trắng mênh mông.

Khoác chiếc túi vải đựng hai mươi con cò, ông săn chim đột nhiên giơ hai tay lên giống như người lính bị trúng đạn hy sinh, trong nháy mắt, ông ta biến mất dạng. Nhưng ngay lúc ấy, bên tai Giovanni vang lên giọng nói: “À ha, thật là sáng khoái. Kiếm từng ấy tiền là đủ rồi. Tốt quá đi mất.” Giovanni xoay mình nhìn lại, người săn chim đã trở lại tàu, ông đang sắp xếp những con cò vừa bắt được vào với nhau.

“Làm thế nào mà bác vừa từ chỗ kia đã xuất hiện ngay ở đây thế ạ?” Giovanni ngạc nhiên hỏi, sự tình rõ ràng đã diễn ra, nhưng lại quá ư là vô lý.

“Tại sao à? Bác muốn tới là tới thôi, các cháu từ đâu đến vậy?”

Giovanni định trả lời nhưng lại không nhớ ra mình từ đâu đến. Campanella cũng vậy, cậu đỏ bừng khuôn mặt, cố nhớ ra điều gì đó.

“Ồ, từ một nơi rất xa phải không?” Ông săn chim gật gù như đã hiểu.



CHƯƠNG 9

CHIẾC VÉ TÀU CỦA GIOVANNI

“Đây là đoạn cuối cùng của khu Thiên Nga. Hãy nhìn xem, đài thiên văn Albireo^[7] nổi tiếng đấy.”

Bên ngoài cửa sổ, cảnh tượng khoảng trung tâm dải Ngân Hà như đang bắn pháo hoa. Có bốn tòa nhà màu đen đứng sừng sững, một tòa có mái bằng phẳng, trên đó có hai quả cầu lớn bằng ngọc bích và hoàng ngọc trong suốt, tỏa sáng lấp lánh, chầm chậm chuyển động. Khi quả cầu hoàng ngọc di chuyển ra phía xa, quả cầu ngọc bích nhỏ hơn tiến vào, chẳng bao lâu, hai quả cầu trùng vào nhau, tạo ra hình một thấu kính lồi hai mặt màu lục tuyệt đẹp. Rồi một lát sau, phần giữa của thấu kính lại phình ra, cho tới khi quả cầu hoàng ngọc dịch chuyển hoàn toàn tới phía trước quả cầu hoàng

ngọc. Thế là trước mắt mọi người là một quả cầu màu lục được bao quanh bởi quầng sáng màu vàng. Hai quả cầu tiếp tục di chuyển để tái tạo hình thấu kính lồi trước đó theo hướng ngược lại, rồi lại rời nhau ra, quả cầu hoàng ngọc ở bên này, quả cầu ngọc bích ở bên kia, hết như lúc ban đầu. Dòng sông Ngân vẫn vô thanh vô sắc uốn quanh, đài quan sát màu đen kia cũng như đang chìm trong giấc ngủ.

“Đó là dụng cụ để đo vận tốc dòng chảy đấy,” ông săn chim nói.

“Mời quý khách trình vé!” Cảnh hàng ghế ba người, từ lúc nào xuất hiện một người soát vé cao lớn, đầu đội mũ đỏ. Ông săn chim lặng lẽ móc trong túi ra một mẫu giấy. Người soát vé liếc qua rồi quay sang phía hai bạn, chìa tay ra hỏi Giovanni: “Vé của cháu đâu?”

“Ôi...” Giovanni đang lúng túng thì không biết bằng cách nào Campanella đã dàng hoàng chìa ra một chiếc vé màu xám lông chuột. Giovanni vội vội vàng vàng thò tay vào túi áo xem thử, biết đâu mình cũng có chẳng. Quả nhiên tay cậu đụng phải một tờ giấy đang gấp lại. Chẳng biết làm gì hơn, cậu rút đại nó ra. Đó là một mẫu giấy màu xanh, cỡ bằng chiếc bưu thiếp được gấp làm tư. Thấy người soát vé đang chờ, cậu bèn liều đưa tới, người soát vé đón lấy và cẩn thận đọc. Trong khi ngóng đợi, cậu bé không ngừng loay hoay nghịch mấy chiếc cúc áo rồi lại ngó nghiêng người canh ngọn hải đăng ở cuối toa. Giovanni tin rằng đây là một dạng giấy tờ tùy thân gì đó, cậu thấy hơi nôn nao trong lòng.

“Cháu lấy vé này ở tầng không gian thứ ba hả?” Người soát vé hỏi.

“Cháu cũng chẳng biết nữa,” Giovanni mỉm cười đáp, cậu cảm

thấy nhẹ nhõm vì đã qua được cửa này rồi.

“Được rồi. Chúng ta sẽ đến Nam Thập Tự^[8] trong ba giờ nữa.” Nói rồi ông ta trả Giovanni mẫu giấy rồi bỏ đi.

Campanella không thể đợi lâu hơn nữa để đọc nội dung tờ giấy. Cả Giovanni cũng vậy. Tiếc là bên trong đó chẳng có gì ngoài hình vẽ một bông hoa cỏ màu đen cùng hơn mười ký tự kỳ lạ, Giovanni nhìn chăm chăm vào đó và có cảm giác mình đang chìm ngìm.

Ông săn chim không kìm được kinh ngạc bật nói: “Ài chà, món này quý giá đấy, tấm vé đi được tới cả Thiên đường. Có khi còn xa hơn nữa kia. Hãy giữ cẩn thận, tấm vé này có thể đưa cháu đi bất kỳ đâu trên tuyến đường sắt tới dải Ngân Hà thuộc chiều không gian thứ tư này. Hai cháu đúng là những người đặc biệt đấy.”

“Cháu vẫn chẳng hiểu gì cả.” Giovanni đỏ mặt trả lời, cậu gấp tấm vé lại và cho vào túi áo. Có chút xấu hổ nên cậu cùng Campanella đều cùng nhìn vờ vẩn ra ngoài cửa sổ, nhưng vẫn mơ hồ cảm thấy ông săn chim thỉnh thoảng lại ngó nhìn chúng như thể đôi bạn có gì đặc biệt lắm.

“Sắp đến ga Thiên Ưng^[9] rồi đấy.” Campanella vừa nhìn ba cái biển hiệu tam giác nhỏ dọc bờ sông, và so sánh với tấm bản đồ.

Đột nhiên, Giovanni vô cớ cảm thấy tội nghiệp cho ông săn chim, ông có vẻ hài lòng với đám cò mình bắt được, những con cò trắng tinh đang bị nhét trong túi vải; rồi cái cách ông ngạc nhiên vì tấm vé và thường liếc trộm hay khen ngợi hai người bạn đồng hành. Rồi cả cái cách ông chia sẻ tất cả mọi thứ cho những người xa lạ, mời mọc họ những đồ ăn mà ông có. Nếu có thể khiến ông ta hạnh phúc, Giovanni sẵn sàng ở lại cả trăm năm bên bờ sông Ngân lấp lánh này

để bắt chim cho ông. Cậu nghĩ thế, vừa khi muốn thổ lộ và hỏi rằng ông ấy thích điều gì thì... người săn chim đã biến mất. Chiếc túi vải trắng trên kệ cũng không còn. Cậu bé vội nhìn ra cửa sổ, hy vọng rằng sẽ thấy ông đang ngược nhìn lên trời chuẩn bị tóm lấy những cặp chân chim, nhưng ngoài trời chỉ mênh mông cát vàng với rập rờn làn sóng cỏ bạc nhấp nhô. Đôi vai rộng cùng chiếc mũ chóp nhọn của ông đã biệt tăm tích.

“Bác ấy đâu rồi nhỉ?” Campanella cũng lên tiếng về mơ hồ.

“Ừ, đâu rồi nhỉ? Không biết chúng mình còn được gặp lại bác ấy không? Tớ vừa định nói với bác điều này...”

“Tớ cũng vậy!”

“Lúc ban đầu tớ còn thấy bác ấy khá phiền nhiễu, giờ mới thấy áy náy quá.”

Đây cũng là lần đầu tiên Giovanni có cái cảm giác này và cậu cũng chưa bao giờ nói bằng giọng điệu ấy.

“Tớ ngửi thấy hương táo này. Hay là do tớ đang nghĩ đến nó mà tưởng tượng ra nhỉ?” Campanella tò mò nhìn quanh.

“Đúng hương táo thật. Tớ còn thấy cả mùi hoa tường vi nữa.”

Giovanni đưa mắt nhìn quanh, rồi cậu nghĩ rằng hương thơm ấy từ cửa sổ tỏa vào. Nhưng cậu không nghĩ đó là mùi hoa tường vi bởi bây giờ trời đã vào thu.

Bất chợt một bé trai mái tóc đen bóng cỡ sáu tuổi xuất hiện trước mặt. Em mặc chiếc áo khoác màu đỏ mở phanh hàng khuy, gương mặt đầy vẻ sợ hãi, người run lẩy bẩy trên đôi chân trần. Đứng bên em bé là một thanh niên cao ráo, mặc bộ âu phục màu đen, cả hai

cùng nắm tay nhau.

“Ồ, đây là đâu nhỉ? Đẹp quá đi mất!” Sau lưng anh thanh niên là một cô bé mắt nâu dễ thương mặc chiếc áo khoác màu đen, chừng mười hai tuổi. Cô vừa kéo tay anh thanh niên nói, vừa ngạc nhiên chỉ ra ngoài cửa sổ.

“Đây là Lancashire, ồ không, là bang Connecticut, cũng không phải, chúng ta đã lên tới trời rồi. Chúng ta sắp đến Thiên đường đấy. Xem kia, đó là dấu hiệu của Thiên đường, không còn gì phải sợ nữa. Thiên Chúa đã gọi chúng ta tới.” Anh chàng mặc đồ đen ánh mắt rạng rỡ nhìn cô bé nói. Nhưng không hiểu sao trán anh liền nhăn lại. Anh miễn cưỡng mỉm cười và chỉ em bé đang ngồi cạnh Giovanni. Rồi anh lại dịu dàng ra hiệu cho cô bé ngồi cạnh xuống Campanella. Cô bé ngoan ngoãn nghe theo, hai tay xếp lại ngay ngắn.

“Em muốn đi cùng chị cả cơ.” Em bé vừa đặt mông xuống chiếc ghế đối diện với người canh ngọn hải đăng vừa nói. Anh thanh niên không nói gì, khuôn mặt anh gợi một nét bi thương, anh nhìn chăm chăm vào mái đầu bù xù ướt rượt của cậu bé. Bất chợt cô bé đưa tay ôm mặt òa khóc.

“Cha và chị Kikuyo bận nhiều việc lắm, nhưng sẽ về ngay ấy mà. Hơn nữa mẹ cũng chờ đợi em bao lâu rồi, hẳn lúc nào mẹ cũng nhớ về em, Tadashi yêu quý trong một ngày tuyết rơi thế này, đang cùng nắm tay bạn bè nô đùa trong sân hay quanh những bụi cỏ, hãy sớm về với mẹ nhé.”

“Vâng, nhưng ước gì em đừng lên cái tàu thủy kia.”

“Ừ, nhìn kia, bầu trời mới đẹp làm sao. Cả dòng sông nữa. Còn nhớ mùa hè trước, chúng ta cùng nhau hát *Twinkle, Twinkle, Little*

Star, lúc ấy bên ngoài cũng một màu trắng xóa hết như bây giờ, nhìn xem, mới đẹp để làm sao, mới lấp lánh làm sao?”

Cô bé ngưng khóc, lấy khăn tay lau nước mắt và nhìn ra ngoài. Anh thanh niên lại dịu dàng dỗ dành:

“Chẳng có gì đáng buồn nữa đâu. Chúng ta đang trên một con tàu lữ hành, và rất mau thôi sẽ đến với Chúa. Ở đó sẽ ngập tràn ánh sáng và hương thơm, cũng những con người ăn ở hiền lành. Còn những người đã lên được chiếc thuyền kia, anh tin rằng tất cả đều sẽ an toàn, họ cũng sẽ trở về với mái nhà thân yêu cùng cha mẹ đang chờ mong. Vui lên nào, chúng ta cùng hát một bài nhé.”

Anh lại lấy tay xoa mái đầu ướt đầm của cậu bé mà an ủi, khuôn mặt anh cũng tươi tỉnh dần lên.

“Các cháu từ đâu đến vậy? Đã xảy ra chuyện gì à?” Người canh ngọn hải đăng chứng kiến cảnh ấy bèn hỏi.

Anh thanh niên khẽ đáp: “Con tàu bị va vào tảng băng và chìm rồi. Cha của hai đứa bé bận công việc gấp nên đã về nhà hai tháng trước, còn bọn nhỏ về sau. Cháu đang học đại học và làm gia sư cho hai đứa. Độ mười hai hôm trước, tính từ ngày hôm qua hoặc ngày hôm nay gì đó, tàu va phải băng, nó từ từ nghiêng rồi chìm hẳn. Tối ấy trăng mờ, sương mù lại dày đặc. Một nửa số thuyền cứu sinh ở mạn tàu bên trái đều chìm theo. Nếu tất cả cùng lên thuyền thì ắt cùng ôm nhau mà chết. Cháu chỉ biết tuyệt vọng và hò hét van xin mọi người hãy nhường bọn trẻ lên thuyền trước. Những người xung quanh cũng mở đường và cầu nguyện cho chúng. Nhưng khi ấy còn có rất nhiều trẻ con cùng cha mẹ chúng ở phía trước chúng cháu. Cháu cũng không nỡ xô đẩy bọn họ. Mặc dù cứu mạng hai đứa bé là

trách nhiệm của cháu, nhẽ ra phải giành giật mở đường, nhưng nghĩ lại thì giúp bọn nhỏ kiểu ấy chẳng bằng để tất cả cùng về với Chúa thì hạnh phúc hơn. Thế rồi cháu lại quyết định sẽ bằng mọi cách cứu bọn trẻ, còn tội lỗi chống lại ý Chúa, cháu xin chịu một mình.

Rốt cuộc nhìn quanh, cháu nhận ra mình chẳng làm gì được nữa. Cháu thấy khắp các thuyền cứu sinh là những bà mẹ nuốt nước mắt vào lòng mà hôn vĩnh biệt con mình, những ông bố đứng lặng yên bi thương, khung cảnh khiến người ta đứt từng khúc ruột. Con tàu chìm xuống ngày càng mau. Cháu đã xác định tinh thần, quyết định sẽ ôm chặt lấy hai đứa nhỏ, cố gắng nổi trên mặt nước càng lâu càng tốt, và chúng cháu cùng chờ đợi con tàu chìm hẳn. Ai đó quăng cho cháu cái phao cứu hộ, nhưng nó trượt khỏi tay cháu và trôi đi mất. Cháu bèn gắng hết sức gỡ một miếng ván của con tàu để cả ba cùng bám vào đó. Đây đó vọng tới tiếng ai hát bài Thánh ca *Càng gần Chúa hơn*, ngay lập tức, mọi người cùng hòa theo với đủ loại ngôn ngữ. Rồi một tiếng nổ lớn vang lên, tất cả đều rơi xuống nước, cháu nghĩ tất cả sẽ lọt vào một dòng xoáy nên cố gắng ôm chặt lấy hai đứa bé, thế rồi chẳng biết thế nào nữa. Mẹ của hai đứa trẻ đã mất cách đây hai năm. Chiếc thuyền cứu hộ hẳn đã an toàn bởi những thủy thủ lành nghề đã chèo ra thật xa khi con tàu chìm.”

Đó đây vẳng lại những tiếng cầu nguyện nho nhỏ, Giovanni và Campanella hồi tưởng lại chuyện đã quên lúc trước, đôi mắt ửng đỏ.

“Ồ, nơi biển lớn ấy có phải Thái Bình Dương không? Tảng băng trôi là từ Bắc Cực xuống. Không biết những người trên con thuyền bé tí ấy, phải chống chọi ra sao với gió lớn và làn nước băng giá

cùng cái lạnh thấu xương. Họ thật đáng thương, mình cũng cầu nguyện cho họ tai qua nạn khỏi.” Giovanni cúi đầu trầm ngâm suy nghĩ.

“Bác cũng không biết hạnh phúc là gì nữa,” người canh ngọn hải đăng an ủi. “Chỉ biết rằng dù việc khó khăn đến đâu, nếu chúng ta cứ kiên trì làm theo đúng lẽ phải, thì đó chính là con đường dẫn tới hạnh phúc.”

“Vâng, nhưng khổ tận thì mới cam lai được ạ. Đó cũng là ý Chúa.” Anh thanh niên cũng cầu nguyện như vậy.

Hai chị em nhà kia bấy giờ quá mệt mỏi nên tựa vào lưng ghế và ngủ say sưa. Không biết từ lúc nào, đôi chân trần của chúng đã mang thêm đôi giày mềm màu trắng.

Con tàu xinh xịch chạy dọc bờ sông lấp lánh ánh đèn sáng. Nhìn qua cửa sổ, phong cảnh lần lượt trôi qua tựa như trong một bộ phim. Có tới hàng trăm, hàng nghìn biển hiệu tam giác lớn nhỏ, những biển hiệu lớn còn thấy được rõ cả ngọn cờ quan trắc có thêu chấm đỏ cắm ở trên. Vọng nhìn về phía xa xa của cánh đồng, chúng dày đặc như sương khói. Đâu đó vượt ngoài đám sương khói, lại thấp thoáng vài ngọn lửa phát phơ giữa màn trời xanh thẫm, những làn gió khiến chúng lay động thiên hình vạn trạng. Không gian đượm mùi hương hoa hồng.

“Cháu thấy thế nào? Hẳn là lần đầu tiên cháu thấy loại tảo này phải không?” Người canh ngọn hải đăng hai tay ôm đầy những quả tảo màu vàng và đỏ khổng lồ, hai chân phía dưới khép chặt sợ lỡ tay làm rớt nó xuống.

“Tuyệt! Đâu ra thế ạ? Ở đây cũng trồng được loại tảo đẹp thế này

ư?” Anh thanh niên ngạc nhiên nheo mắt nghiêng đầu, chăm chú nhìn quả táo, quên cả trời đất.

“Này, thử một quả xem. cẩn thận nhé.”

Anh thanh niên đón lấy và đưa mắt liếc nhìn hai đứa Giovanni.

“Cả hai nhóc nữa, thử một quả đi.”

Giovanni thoáng phản ứng, cậu không muốn bị người ta gọi là nhóc, nhưng Campanella đã nhanh nhẩu cướp lời: “Cảm ơn anh.”

Anh chàng liền chìa cho mỗi cậu một quả, Giovanni đành phải đứng lên nhận và nói lời cảm ơn. Người canh ngọn hải đăng lại cầm hai quả táo cuối cùng nhẹ nhàng đặt vào bên đầu gối của cô bé đang ngủ say.

“Cảm ơn bác rất nhiều. Bác lấy những trái táo tuyệt vời này ở đâu thế ạ?” Anh thanh niên chăm chú nhìn quả táo trên tay và nói.

“Tất nhiên táo được người ta trồng quanh đây, nhưng đa phần là để chúng mọc tự do. Trồng trọt ở đây cũng không mất công lắm đâu. Chỉ cần gieo hạt xuống là cây cối cứ thế lớn lên. Hạt gạo ở đây cũng không giống như ở Thái Bình Dương, chúng không có vỏ, to gấp mười lần và thơm hơn nhiều. Nhưng những nơi các cháu đã qua thì không có trồng trọt gì đâu. Mà hoa quả hay bánh kẹo đều chẳng có phần nào vô dụng cả, người ta đều thưởng thức tất tậ từ vỏ tới ruột.”

Đúng lúc ấy, em bé chợt mở mắt ra nói: “Ôi, em vừa nằm mơ thấy mẹ. Mẹ em đang đứng cạnh một cái tủ hay giá sách rất đẹp, mỉm cười và cầm tay em. Em vừa gọi, đưa mẹ một quả táo. Thế là choàng tỉnh dậy mất. “Ôi, mình vẫn đang ở trên tàu sao?”

“Táo của em đây, của bác ấy cho đó.” Anh thanh niên nói.

“Cháu cảm ơn bác ạ. Chị Kaoru vẫn đang ngủ, để cháu đánh thức. Chị ơi, dậy, dậy, táo của chị này, nhìn xem.”

Cô chị choàng mở mắt, ánh sáng chiếu vào khiến cô bé phải đưa tay lên dụi mấy lần, cô nhìn thấy quả táo. Cậu em đang chén quả táo như ăn một cái bánh. Vỏ táo được gọt khéo léo thành hình xoáy ốc, sắp rơi xuống sàn tàu thì hóa thành tro tàn rồi tan đi như một làn khói.

Hai người bạn của chúng ta thì cẩn thận cất táo vào trong túi.

Phía bên kia hạ nguồn dòng sông là một cánh rừng xanh ngút ngàn, rất nhiều trái cây đỏ rực lúc lỉu trên cành. Chính giữa khu rừng là một đài hiệu rất cao hình tam giác. Theo làn gió, từ trong rừng văng vẳng tiếng nhạc du dương như tiếng mộc cầm hòa tiếng đàn lyre khiến người ta say mê.

Anh thanh niên bắt giác rung mình. Lắng tai im nghe, âm thanh như trải ra trước mắt một thảm cỏ bừng sáng ánh vàng hay lục nhạt, lại cũng tựa như màn sương trắng muốt sắp lớt qua ánh mặt trời.

“Nhìn kìa, một con quạ.” Cô bé Kaoru đang ngồi bên cạnh Campanella chột la lên.

“Không phải quạ đâu, chim khách đấy.” Campanella đáp với vẻ nghiêm nghị khiến Giovanni bật cười, còn cô bé xấu hổ cúi gầm mặt xuống. Quả nhiên bên bờ sông nhàn nhạt sắc xanh, hằng hà sa số những con chim màu đen sà xuống, bộ lông chúng óng ánh phản chiếu ánh sáng của dòng sông.

“Đúng là chim khách rồi. Sau đầu chúng có túm lông dựng lên

đấy.” Anh thanh niên cất tiếng phân xử.

Đài hiệu tam giác ban nãy còn tít trong rừng sâu, giờ đã hiện ra trước mắt. Lúc này, phía cuối toa tàu lại vang lên bài Thánh ca *Càng gần Chúa hơn*. Rõ ràng là nhiều người cùng đồng ca. Anh thanh niên bỗng nhiên tái mặt, đứng lên định tiến về phía có tiếng hát, nhưng nghĩ sao lại ngồi xuống. Kaoru úp mặt vào chiếc khăn tay. Giovanni cũng thấy cay cay sống mũi. Dần dần tiếng hát cất cao thêm. Giovanni và Campanella cùng hòa giọng.

Chẳng mấy chốc, cánh rừng ô liu xanh bạt ngàn đã lùi lại đằng sau con tàu cùng những ánh chớp lóe sáng bên dòng sông Ngân. Âm điệu du dương phát ra từ hướng đó cũng bị tiếng ồn ào của động cơ tàu hỏa át mất.

“Nhìn xem, có con công kia!”

“Ồ, một đàn công.” Kaoru đáp.

Giovanni nhìn thấy từ phía đằng xa, những con công chỉ bé bằng cái khay áo, ánh sáng xanh biếc chớp chớp phản chiếu trên đôi cánh chúng lúc xòe ra cụp vào.

“Đúng đấy, ban nãy đã nghe thấy tiếng công hót rồi.” Campanella nói với Kaoru.

“Đúng rồi. Chắc phải ba mươi con đấy. Âm thanh như tiếng đàn lyre lúc nãy là tiếng hót của chim công.” Cô gái đáp.

Giovanni bất giác lại thấy buồn rầu. Cậu quay sang nhìn mặt với bạn mình và nói: “Campanella, chúng mình cùng xuống chơi đùa đi!”

Con sông chỗ này chia đôi dòng. Giữa hòn đảo tối đen có dựng một cái đài cao, trên đài có một người đàn ông mặc bộ quần áo rộng

thùng thình, đội chiếc mũ màu đỏ. Ông ta ngẩng mặt lên trời, hai tay cầm hai lá cờ xanh và đỏ đang ra sức làm dấu hiệu. Giovanni nhìn thấy thoát tiên ông phát cây cờ đỏ, rồi đột nhiên hạ xuống giấu ra sau lưng, lại giơ cây cờ xanh lên thật cao, vẫy vẫy như nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc. Thế là trong không trung có tiếng lộp bộp như mưa rơi, và hàng loạt những vật đen thẫm như tên bay đạn vãi hướng về phía bên kia sông. Giovanni bất giác chồm hẳn nửa người ra cửa sổ để xem. Hàng vạn con chim nhỏ đang bay lượn và kêu vang dưới vòm trời tím thẫm đẹp đẽ.

“Chim đang bay đấy!” Giovanni hét lên bên cửa sổ.

“Ái chà!” Campanella cũng nhìn lên bầu trời. Đúng lúc ấy người đàn ông trong bộ đồ rộng thùng thình đột nhiên giơ cây cờ đỏ phát như điên. Đàn chim liền ngừng lại không bay tới nữa. Thế rồi lại có tiếng ầm ầm vang lên từ phía hạ nguồn con sông, ông ta liền tay phát lá cờ xanh, miệng hô to đồng dục:

“Bay nào, hỡi đàn chim di trú!”

Thế là đồng thời, ngàn vạn cánh chim cùng lướt qua ngang trời.

Kaoru cũng thò đầu ra khỏi cửa sổ như hai cậu bạn kia, cô ngược nhìn bầu trời, đôi tay vỗ vỗ vào hai bên má hồng hào xinh xắn.

“Ôi, đàn chim mới nhiều làm sao! Bầu trời cũng đẹp quá.”

Cô bé nói với Giovanni, nhưng cậu đang mải suy nghĩ nên lờ đi. Cô bé khẽ thở dài và trở về ghế ngồi. Campanella cảm thấy tội nghiệp, cậu cũng rút đầu vào và mở bản đồ ra xem.

“Có phải ông ấy chỉ đường cho đàn chim không?” Cô bé khẽ hỏi Campanella.

“Ông ấy đang làm dấu cho lũ chim di trú đó mà. Có lẽ đây là một trạm báo hiệu.” Campanella trả lời nhưng cậu cũng không dám chắc gì hết.

Toa tàu chợt trở nên yên lặng. Giovanni muốn thụt đầu vào, nhưng nghĩ tới việc ánh sáng bên trong chiếu lên mặt thật khó chịu, cậu đành để nguyên vậy và bắt đầu huýt sáo. Cậu nghĩ thầm: “Sao mình lại rầu rĩ thế nhỉ? Nhẽ ra phải sôi nổi và phóng khoáng hơn chứ. Xa xa phía bên kia sông, mấy ánh lửa xanh le lói giữa màn sương mờ mịt, thật tĩnh lặng và lạnh giá. Nhưng mình lại cảm thấy yên bình hơn khi ngắm nhìn quang cảnh ấy.”

Giovanni lấy hai tay ôm lấy cái đầu đang đau nhức của mình và tiếp tục trần trối: “Có ai sẵn sàng đồng hành với mình đi bất cứ nơi đâu không nhỉ? Campanella đang say sưa trò chuyện cùng cô bé kia, mình buồn quá đi mất.” Đôi mắt Giovanni rung rung tràn lệ, dòng sông Ngân lúc này đã trở nên xa xăm, chỉ còn là một dải trắng trắng mờ mờ.

Đoàn tàu đã xa dần dòng sông, giờ đang chạy dọc vách núi. Càng đi về phía hạ du, bờ sông bên kia và vách núi âm u càng dâng cao lên. Đột nhiên, một cây ngô khổng lồ xuất hiện, lá ngô rung rinh, để lộ ra bên dưới là những bắp ngô lớn xanh mướt với tím râu đỏ và những hạt ngô đẹp như ngọc trai. Những cây ngô mọc thành từng hàng thẳng tắp phủ kín khoảng đất giữa đường ray và vách núi. Giovanni rụt đầu lại, nhìn khung cảnh bên ngoài cửa sổ, những vật ngô khổng lồ bát ngát vươn tới tận chân trời, lá ngô xào xạc trong gió, những hạt sương còn đọng bên trên xanh xanh đỏ đỏ lấp lánh tựa những hạt kim cương rực rỡ dưới ánh mặt trời.

Campanella nói: “Toàn ngô là ngô kìa.” Nhưng Giovanni không dứt được khỏi dòng suy tư, cậu chỉ ậm ừ với bạn: “Ừ, chắc thế.”

Đoàn tàu chuyển động chậm dần. Bên ngoài đã thấp thoáng ánh sáng của vài biển hiệu và những ngọn đèn, tàu tiến vào một ga xép.

Chiếc đồng hồ màu xanh hiện ra trước cửa sổ đang chỉ đúng hai giờ. Bốn bề thật im ắng, không nghe thấy cả tiếng gió, con tàu cũng đã dừng hẳn lại. Chỉ còn tiếng tích tắc, tích tắc của chiếc đồng hồ vọng lại.

Rồi một giai điệu nhẹ nhàng vang lên từ nơi xa xăm.

“Bản giao hưởng Tân Thế giới.” Cô chị Kaoru thì thầm như nói một mình. Anh thanh niên áo đen cùng mọi người trên tàu đều đắm chìm trong suy tư của riêng mình.

“Trong thời khắc tịch mịch này, sao mình vẫn không vui lên được nhỉ. Mình quả thật cảm thấy rất cô đơn. Campanella cũng thật là tệ, cậu ấy đi cùng với mình vậy mà chỉ say sưa nói chuyện với cô bé kia. Buồn quá.” Giovanni úp nửa khuôn mặt vào đôi bàn tay, dỗi mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Một tiếng còi tuýt lên lạnh lạnh, con tàu từ từ chuyển bánh. Campanella nhàm chán huýt sáo theo bài Lãng du Ngân Hà.

“Ôi chà, đây quả là một cao nguyên hoang vắng.” Phía sau vọng tới giọng nói còn pha chút ngái ngủ của một ai đó nghe chừng cũng đã lớn tuổi. “Muốn trồng ngô ở đây, phải dùng cọc đóng sâu xuống hai thước đất mà gieo hạt mới được.”

“Thế cơ ạ? Chỗ này có vẻ cách rất xa dòng sông ạ.”

“Ừ, cũng phải hai ngàn đến sáu ngàn thước đấy. Đúng thật là một

hẻm núi hiểm trở.”

“Phải rồi, đây chẳng phải là cao nguyên Colorado sao?” Giovanni nghĩ thầm.

Campanella vẫn huyết sáo ảo não, còn Kaoru cũng nhìn qua ô cửa sổ giống Giovanni, đôi má cô hồng mịn như trái táo làm bằng lụa.

Đột nhiên cánh đồng biến mất để trơ lại thảo nguyên u ám bát ngát. Giai điệu bản giao hưởng Tân thế giới từ từ rõ hơn vọng từ nơi cuối trời. Thế rồi giữa thảo nguyên u ám, bất chợt xuất hiện một người đàn ông da đỏ, trên đầu có gắn cộng lông chim trắng, tay và ngực đeo đầy những chuỗi hạt bằng đá, mang một cây cung nhỏ với một mũi tên nhọn, chạy nhanh như chớp đuổi theo đoàn tàu.

“Ồ, người da đỏ, người da đỏ đấy, nhìn kìa.” Anh thanh niên mở choàng mắt. Giovanni và Campanella cũng đứng bật dậy.

“Ông ấy chạy kìa, ồ, ông ấy chạy đuổi theo chúng mình thì phải.”

“Không phải đâu, ông ta không đuổi theo con tàu. Hẳn là ông ấy đang đi săn hay nhảy múa gì đó.” Anh thanh niên dứt tay vào túi áo và nói, như đã quên băng mình đang ở đâu.

Có vẻ đúng là người da đỏ ấy đang nhảy múa thật, cái cách ông bước chân thật kỳ dị, rõ ràng là ông ấy chưa chạy hết sức mình. Thế rồi chiếc lông chim trắng trên đầu chợt đổ chúi về trước, ông lập tức ngừng lại và nhanh nhẹn giương cung hướng lên trời. Từ trên cao một con hạc loạng choạng rớt xuống, người da đỏ chạy đến chộp lấy thật chặt bằng cả hai tay, ông nở nụ cười thật rạng rỡ. Bóng người đàn ông đang giữ con hạc cũng dần nhỏ lại và mất hút. Những trụ sứ cách điện trên đỉnh các cây cột loang loáng sáng, những vật ngô vừa xuất hiện lại. Nhìn qua cửa sổ, ai nấy đều thấy con tàu đang

chạy trên một vách đá cao, thăm thẳm bên dưới là dòng sông rộng lớn lấp lánh sáng.

“Đoạn này bắt đầu đổ dốc đấy. Thẳng một lèo xuống đến ngang mặt sông, không dễ đi đâu. Với độ dốc cao thế này thì không cách nào để tàu đổi hướng được. Nhìn xem, nó lại tăng tốc rồi kìa.” Vẫn là ông già lúc trước nói.

Xình xịch, xình xịch, con tàu vẫn lao dốc băng băng. Khi đi sát vách núi, dòng sông lấp loáng lại hiện ra trước mắt các hành khách. Giovanni chợt thấy vui vẻ hơn. Đoàn tàu lại lướt qua một túp lều tranh nho nhỏ, Giovanni ngạc nhiên kêu lớn khi thấy một em bé cô độc đang đứng đó nhìn theo đoàn tàu.

Xình xịch, xình xịch, đoàn tàu vẫn băng băng tiến tới. Hành khách trên tàu đều ngả người dán chặt vào lưng ghế. Giovanni không kìm được quay sang mỉm cười cùng Campanella. Dòng sông Ngân dọc theo tuyến đường cuộn cuộn trôi mau, thi thoảng vẫn chớp lên từng làn sáng. Bên bờ sông, những bông cẩm chương nở đỏ rực. Cuối cùng, đoàn tàu cũng từ từ chạy chậm lại.

Bên sông cắm một cây cờ, trên có hình ngôi sao năm cánh và cây cuốc chim.

“Cờ gì đấy nhỉ?” Giovanni cuối cùng cũng chịu lên tiếng.

“Tớ cũng chẳng biết nữa. Không thấy nó trong bản đồ. Còn một chiếc thuyền sắt nữa kìa.”

“Ừ nhỉ!”

“Có lẽ họ đang xây cầu chăng?” Kaoru hỏi.

“À, đó là cờ của công binh. Tớ nghĩ là họ đang thi công ghép nối

cây cầu. Nhưng sao không thấy người lính nào nhỉ?”

Đột nhiên, phía hạ lưu xa xa, một cột nước bắn vọt lên không trung, kèm theo một tiếng nổ lớn.

“Nổ rồi, nổ rồi!” Campanella nhồm dậy la lên.

Cột nước khổng lồ đã tan biến, vô vàn cá hồi với cá chày ngửa cái bụng trắng hếu, vừa bị hất lên không trung, lượn một vòng rồi rơi tòm tòm xuống nước. Thấy vậy, Giovanni như cũng muốn nhảy căng lên.

“Đội công binh trên trời, thấy không, tôm cá bị ném hết lên trời, chưa bao giờ tớ có một chuyến du hành thú vị đến thế. Tuyệt thật!”

“Nếu nhìn gần thì những con cá ấy cũng to ra phết ấy chứ? Sông này nhiều cá quá nhỉ?”

“Có cả cá nhỏ nữa chứ?” Kaoru cũng nói chen vào.

“Có chứ, đã có cá lớn thì tất nhiên sẽ có cá nhỏ. Nhưng vì quá xa nên không nhìn thấy chúng thôi.” Lúc này, tâm trạng Giovanni đã trở nên vui vẻ, cậu hăng hái trả lời cô bé.

“Nhìn kìa, đó hẳn là cung điện của Song Tử tinh.” Cậu bé con đột nhiên nhìn ra cửa sổ và la lớn.

Phía trên ngọn đồi thâm thấp trước mặt, có hai cung điện im lìm đứng cạnh nhau trông như làm từ thủy tinh.

“Cung điện của Song Tử tinh ư?”

“Vâng, trước kia mẹ hay kể cho em nghe chuyện về hai cung điện thủy tinh nằm cạnh nhau. Đúng là nó rồi.”

“Kể cho anh nghe đi, Song Tử tinh là sao?”

“Chuyện là thế này, hai ngôi sao sinh đôi đi chơi trên thảo nguyên

rồi nổ ra một trận tranh đấu với con quạ...”

“Không phải thế... Mẹ kể là chuyện này xảy ra ở bãi sông Ngân cơ...”

“Rồi sao chổi xèo xèo xèo xèo bay tới...”

“Không đúng Tadashi à! Đây là câu chuyện khác...”

“Thế hai ngôi sao ở đó thời sáo đúng không?”

“Chúng ở dưới biển cơ mà.”

“Không, chúng từ biển ngoi lên.”

“À ừ, em nhớ rồi, để em kể.”

Bãi sông đột nhiên trở nên đỏ rực. Những con sóng trên sông Ngân, những hàng dương liễu cùng lớp lớp cây cối đều ánh lên màu đỏ, đối lập hẳn với nền trời đen kịt. Một đống lửa đỏ hồng ngùn ngụt cháy bên kia sông, khói đen cuồn cuộn vút cao như muốn thiêu đốt cả thiên không. Ngọn lửa ấy còn đỏ rực hơn cả hồng ngọc, đẹp mê ly hơn cả ngọn lửa Lithium.

“Lửa gì thế nhỉ? Sao ánh lửa có thể đỏ rực đến vậy?” Giovanni hỏi.

“Hẳn là Ngọn lửa Bọ cạp.” Campanella tra bản đồ rồi đáp.

“Ngọn lửa Bọ cạp à, thế thì em biết đấy.”

“Đó là cái gì thế?” Giovanni hỏi.

“Lũ Bọ cạp bị thiêu và đến giờ vẫn còn đang cháy, cha em kể vậy đó.”

“Bọ cạp là loài sâu bọ à?”

“Vâng, nhưng là loài có ích ạ.”

“Bậy nào, có ích cái gì, tớ nhìn thấy tiêu bản của nó ở phòng

thí nghiệm, được ngâm trong cồn. Thầy giáo bảo cái đuôi của nó chứa nọc độc, chết người đấy.”

“Vâng, nhưng đúng là loài có ích mà, cha em bảo thế. Ngày xưa ở thảo nguyên Badrah có một con bọ cạp chuyên môn ăn tất cả các loại sâu bọ. Rồi một hôm, nó bị con chồn phát hiện và đuổi theo định bắt ăn. Trong lúc sắp nguy kịch, Bọ cạp bị ngã xuống giếng không cách nào lên được và chuẩn bị chìm. Thế là Bọ cạp ta bắt đầu cầu nguyện: ‘Không biết con đã ăn thịt bao nhiêu sinh vật khác mà bây giờ phải chịu quả báo, bị con chồn truy đuổi chặt vật thể này. Con phải làm gì đây? Nên chẳng hiển mình cho chồn kia, để nó được một ngày no ấm? Xin Chúa hãy soi thấu cõi lòng con. Thay vì bỏ phí tấm thân này, hãy để nó đem lại hạnh phúc cho một sinh vật khác.’ Thế là đột nhiên, Bọ cạp thấy thân mình rực cháy đỏ bừng bừng, ánh sáng rọi khắp bốn phương u ám. Cha em bảo đến giờ ngọn lửa này vẫn còn cháy. Quả nhiên là vậy.”

“Đúng đấy. Biển hiệu tam giác cũng xếp thành hình Bọ cạp kia.”

Giovanni cũng thấy rõ ràng biển hiệu phía trước xếp giống mớ chân Bọ cạp, năm biển hiệu sau xếp thành cái đuôi có kim móc. Và ngọn lửa Bọ cạp kia cứ lặng lẽ cháy mãi không ngừng nghỉ.

Đoàn tàu dần dần bỏ ngọn lửa lại phía sau, lúc này mọi người đều nghe rõ giai điệu rộn rã, hương thơm của ngàn hoa, những tiếng huýt gió và giọng người cười nói ồn ào. Ai nấy có cảm giác hình như có lễ hội chi đó đang tổ chức ở thành thị phía trước.

“Sao Nhân Mã, hãy nhỏ xuống những giọt sương.” Cậu bé con đang gà gật bên cạnh Giovanni vụt tỉnh giấc, nhìn qua cửa sổ và la lên. Bên ngoài có vài thân cây xanh biếc, được treo đèn kết hoa hết

như cây thông Noel bởi vô số những ngọn đèn nhỏ, nhìn qua giống y như đàn đom đóm đang đậu chi chít trên cành.

“Đúng rồi, tối nay là lễ hội Nhân Mã mà.”

“Ồ, đây là làng Nhân Mã đấy!” Campanella vội nói.

...

“Em ném bóng không bao giờ trượt.” Cậu bé tự hào lên tiếng.

“Sắp tới Nam Thập Tự rồi. Chuẩn bị xuống tàu thôi.” Anh thanh niên ngồi đối diện nhắc bọn trẻ.

“Em muốn ở trên tàu thêm một lúc nữa.” Cậu bé nói. Cô chị ngồi cạnh Campanella sốt ruột đứng dậy chuẩn bị, nhưng có vẻ cô cũng không muốn sớm chia tay với nhóm Giovanni.

“Chúng ta phải xuống thôi.” Anh thanh niên bậm môi nhìn cậu bé nói.

“Ôi đừng, em muốn đi thêm một chút nữa.”

Giovanni không kiềm chế hơn được, cậu nói: “Đi cùng bọn tớ nhé. Vé của bọn tớ có thể đi bất cứ nơi đâu.”

“Bọn tớ phải xuống đây thôi. Chỗ này có lối lên thiên đường,” Kaoru buồn bã nói.

“Cậu không lên Thiên đường cũng được mà. Thầy giáo của tớ dạy rằng chúng ta có thể tạo ra thiên đường nơi hạ giới.”

“Nhưng mẹ tớ đã ở đấy rồi, tuân theo ý Chúa.”

“Chúa rỗi hay sao mà lại như vậy.”

“Có Chúa của cậu rỗi ấy.”

“Không đời nào.”

“Thế Chúa của các em thì thế nào?” Anh thanh niên mỉm cười xen

vào.

“Em không biết nữa. Nhưng Chúa thật thì chỉ có một mà thôi.”

“Tất nhiên rồi, chỉ có một Chúa thật thôi.”

“Không, ý em là chỉ có một vị Chúa là thật, ngoài ra không còn Chúa nào khác nữa.”

“Không phải vậy sao? Anh cầu mong sau này sẽ được gặp lại các em ở trước mặt vị Chúa chân thật này.” Anh thanh niên thành kính chấp tay lại. Cô bé cũng làm hết theo. Một nỗi u hoài bao phủ lên gương mặt nhợt nhạt của họ. Giovanni cơ hồ bật khóc.

“Xong cả chưa? Đến Nam Thập Tự rồi đấy.”

Lúc này, từ phía xa điệu vờn của Ngân Hà, một cây thập tự chói ngời với những màu xanh, màu cam và nhiều màu sắc sỡ khác xuất hiện. Trông nó tựa như một gốc đại thụ sừng sững mọc lên từ lòng sông, tỏa ra quanh nó một vòng hào quang màu xanh nhàn nhạt.

Mọi người trên tàu đều rục rịch chuẩn bị. Họ đứng thẳng dậy và bắt đầu chấp tay cầu nguyện như lúc ở chỗ Bắc Thập Tự. Đây đó có thể nghe thấy tiếng hân hoan của bầy trẻ như mẹ đi chợ về, hay những tiếng thở dài xuýt xoa. Dần dần, cây thập tự đã xuất hiện bên cửa sổ toa tàu, và mọi người đã nhìn rõ vòng mây quanh nó có màu ruộm tảo uồn lượn nhẹ nhàng giữa thình không.

“Hallelujah! Hallelujah!”

Tiếng hát vui vẻ của mọi người vang tới tận trời cao. Từ cõi trời miên viễn cũng vọng lại giai điệu rộn rã như tiếng kèn đồng. Con tàu chậm chậm về ga dưới ánh sáng của những ngọn đèn và các biển hiệu, rồi dừng hẳn lại trước cây thập tự.

“Xuống thôi!” Anh thanh niên nắm tay cậu bé con và dắt ra phía cửa.

“Tạm biệt nhé!” Kaoru quay lại chào Giovanni và Campanella.

“Tạm biệt!” Giovanni nghẹn ngào, cậu phải cố gắng lắm để khỏi bật khóc. Cô bé mở to đôi mắt buồn bã, ngoái lại nhìn lần nữa và im lặng xuống tàu. Hơn nửa số hành khách đã rời toa, gió lạnh bên ngoài lùa vào càng khiến không khí bên trong thêm phần giá buốt.

Nhìn ra ngoài, mọi người đang thành kính quỳ bên bờ sông hướng về cây thập tự. Đôi bạn trông thấy một người mặc áo choàng trắng lướt trên dòng nước vô hình của Ngân Hà từ phía bờ bên kia, đôi tay ông trang nghiêm giang rộng. Đúng lúc này, một tiếng chuông trong trẻo vang lên, đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh, sương mù dày đặc từ hạ du tràn tới chẳng mấy chốc đã nuốt chửng khung cảnh bốn bề. Đó đây chỉ còn những phiến lá cây óc chó lấp lóe sáng hay mấy con sóc thân mình nhấp nháy ánh chớp vàng, ló khuôn mặt đáng yêu ra lơ lảo nhìn quanh.

Một lát sau, sương mù cũng tản hết đi. Một con đường hiện ra, dọc theo đó là một hàng cột đèn nhỏ. Những bóng đèn như hạt đậu nhỏ vụt tắt như tỏ ý chào khi đôi bạn đi qua, rồi sáng trở lại liền sau đó.

Ngoảnh lại phía sau, cây thập tự đã trở nên nhỏ đến nỗi cơ hồ có thể đeo trên ngực, không biết mấy người cô bé cùng anh thanh niên kia có còn quỳ gối bên bờ sông Ngân trắng muốt hay đã tan biến vào không trung hư vô rồi. Giovanni bất giác thở dài.

“Campanella, vậy là chỉ còn hai đứa mình, chúng ta sẽ bên nhau đi đến tận cùng trời cuối đất nhé. Tớ có thể như con Bọ cạp kia, sẵn

sàng đốt cháy cả thân thể mình để đem lại hạnh phúc thực sự cho người khác.”

“Tớ cũng thế.” Campanella rưng rưng nói.

“Nhưng hạnh phúc thật sự là gì nhỉ?”

“Tớ không biết.” Campanella mờ mịt đáp.

“Chúng mình sẽ cùng nhau cố gắng nhé.” Giovanni phấn chấn hít một hơi tràn lồng ngực.

“A, kia là tinh vân Bao Than^[10] đấy. Giống như là cái lỗ trên bầu trời!” Campanella chỉ vào một khoảng tối trên Ngân Hà và nói.

Giovanni nhìn theo, cậu thoáng rung mình. Ngân Hà quả nhiên có một hố đen lớn. “Nó sâu chừng nào nhỉ, tớ chịu không thấy được, chỉ thấy đôi mắt tớ đau ghê gớm.” Giovanni nói.

“Tớ chẳng ngại gì hố đen ấy. Nhớ nhất định phải đi tìm thế nào là hạnh phúc thực sự. Chúng mình sẽ bên nhau đi tới cùng trời cuối đất.”

“Ừ, tất nhiên rồi. Nhìn kia, thảo nguyên xa tím đằm kia đẹp tuyệt. Có rất nhiều người ở đấy. Đúng là Thiên đường rồi. Mẹ tớ cũng ở đó kia.” Campanella đột nhiên la lên, chỉ về phía cánh đồng thấp thoáng ngoài cửa sổ.

Giovanni cũng nhìn theo tay bạn trẻ, nhưng chỉ thấy một vùng sương trắng mịt mờ, chẳng có cảnh tượng nào như Campanella vừa nói cả. Cậu bỗng chốc thấy lòng nặng trĩu, cô đơn thả hồn qua cửa sổ. Bên kia sông, hai cây cột điện tít như hai cánh tay màu đỏ song song nhô lên từ mặt đất.

“Campanella, chúng mình tiếp tục đồng hành chứ?” Giovanni nói

rồi quay lại thì không thấy Campanella đâu nữa, chỉ còn chiếc ghế bọc nhung đen. Giovanni nhảy dựng lên như vừa bị trúng đạn. Cậu cố gắng để không ai nhận ra, thò hẳn nửa người qua khỏi cửa sổ, dấm ngực gào lên thật to, rồi bật khóc rung rức. Bên ngoài tối đen mịt mù.

Giovanni mở choàng mắt. Cậu thấy mình đang nằm giữa bãi cỏ trên một quả đồi. Trái tim cậu trĩu nặng và những giọt nước mắt lạnh giá còn vương trên má. Cậu đứng bật dậy như chiếc lò xo. Thành phố bên dưới tràn ngập ánh đèn, không hiểu sao ánh sáng lại có vẻ ấm áp hơn trước. Dòng sông Ngân mà Giovanni vừa du hành trong giấc mơ, vẫn là một dải trắng trắng mờ mờ vắt ngang thiên không ở phía chân trời mịt mù phía nam. Còn chòm sao Bọ Cạp nhấp nháy ánh đỏ nằm bên phải Ngân Hà, chẳng có gì suy chuyển cả.

Giovanni phóng ào xuống chân đồi như một cơn gió. Lòng cậu tràn đầy lo lắng vì nhớ ra mẹ mình chưa ăn uống gì cả. Cậu băng qua cánh rừng thông tối om, quẹo qua hàng rào màu trắng của nông trại, tiến đến cửa vào mà cậu từng tới lúc trước. Có vẻ như ai đó đã quay về, Giovanni nhìn thấy một chiếc xe đỗ ở đó mà trước kia cậu không hề thấy, trên xe có hai chiếc thùng.”

“Có ai đây không ạ?” Giovanni hét to.

“Có đây,” một người đàn ông khoác cái tạp dề trắng rộng thùng thình xuất hiện. “Có việc gì vậy cháu?”

“Nhà cháu chưa nhận được sữa hôm nay ạ.”

“Ồ, chú quên chưa giao.” Rồi ông nhanh chóng quay vào và trở ra với chai sữa trên tay, đưa cho Giovanni.

“Chú xin lỗi nhé. Chú sơ ý không đóng cửa chuồng, thế là lũ bê

con chạy qua bú hết nửa số sữa của bò mẹ...”

“Cháu mang sữa về đây ạ.”

“Làm phiền cháu quá.”

“Không sao ạ.”

Giovanni trở ra với chai sữa còn nóng ấm ôm chặt bằng cả hai tay. Cậu băng qua con phố nằm giữa hai hàng cây, tới phố chính, đi thêm một chập thì tới ngã tư, quẹo phải là tới cây cầu, nơi Campanella cùng các bạn tới thả đèn lồng. Cây cầu gỗ cao lớn sừng sững im lìm dưới nền trời đêm.

Giovanni thấy một nhóm bảy, tám người phụ nữ đang tụ tập ở ngã tư, trước mấy cửa hàng và chỉ trỏ bàn luận gì đó hướng về phía cây cầu, nơi ấy đang có rất nhiều người cầm đèn lồng tập trung lại. Bất giác cậu thấy lồng ngực lạnh buốt và bật hỏi người đứng bên cạnh: “Có việc gì xảy ra thế ạ?”

“Có đứa nhỏ bị ngã xuống nước.” Ai đó đáp và cả nhóm đều quay lại nhìn cậu.

Giovanni chạy như điên lên cầu, trên đó người đứng chật cứng, khó mà nhìn được xuống sông. Một viên cảnh sát mặc đồng phục màu trắng cũng ở đấy. Giovanni liền đi tới mép nước dưới chân cầu. Vô vàn ngọn đèn lồng bập bênh trên sông đang tỏa sáng.

Phía bờ bên kia cũng thấy bảy, tám ánh lửa. Nhưng lòng sông thì tối om lũng lờ trôi, không chút đèn đóm hay âm thanh gì.

Phía hạ nguồn, Giovanni thấy lố nhố bóng dáng rất đông người tụ tập. Cậu vừa định cất bước chạy tới đó thì thấy Marceau xuất hiện. Lúc trước, Marceau đi cùng nhóm với Campanella.

“Giovanni ơi, Campanella bị rơi xuống sông rồi.”

“Tại sao? Lúc nào thế?”

“Zanelli cố thả chiếc đèn lồng xuống dòng nước, khiến chiếc thuyền bị nghiêng, cậu ta rơi xuống sông. Campanella liền lao xuống, đẩy Zanelli về thuyền. Zanelli được Katou kéo lên, nhưng sau đó thì Campanella biến mất.”

“Mọi người đang tìm kiếm cậu ấy hả?”

“Ừ, mọi người đổ tới ngay lúc đó, cả cha Campanella nữa, nhưng vẫn chưa tìm thấy. Zanelli thì đã được đưa về nhà cậu ta rồi.”

Giovanni tiếp tục đi về phía đám đông bên bờ sông. Mọi người cùng đám bạn học sinh đang đứng xung quanh cha của Campanella. Dáng cao gầy trong bộ đồ đen, gương mặt xương xẩu của ông tái nhợt, liên tục nhìn vào chiếc đồng hồ quả quít đang cầm trên tay phải.

Không ai nói với ai một lời nào, tất cả đều chăm chú nhìn xuống sông. Đôi chân Giovanni trở nên bần chồn vì lo lắng. Hàng chục ngọn đèn axetylen thường dùng để đánh cá lướt qua lướt lại, rơi xuống những gợn sóng lăn tăn của dòng sông đen ngòm. Trái dài về phía hạ nguồn, dòng sông phản chiếu hình ảnh dải Ngân Hà như thể ở đó không hề có giọt nước nào, tất cả chỉ là bầu trời đầy sao. Giovanni có cảm tưởng rằng Campanella đã đi tới ngọn nguồn của dải Ngân Hà, nhưng những người khác lại đang trông đợi bạn của cậu sẽ xuất hiện trở lại giữa những con sóng này, tươi cười rằng “tớ đang bơi mà”. Hoặc mọi người hy vọng cậu ấy đang đứng đâu đó không ai biết bên bãi sông, chờ có người tới đón.

Thế rồi cha Campanella cất tiếng quả quyết: “Không còn hy vọng

gì nữa, đã bốn mươi lăm phút rồi.”

Giovanni tiến đến trước mặt cha của Campanella, cậu định nói với ông tiến sĩ ấy rằng mình biết Campanella đang ở đâu, rằng mình đã cùng Campanella dạo chơi, nhưng rồi những lời ấy nghẹn lại trong cổ họng. Cha Campanella nghĩ cậu bé đến để an ủi, ông nhìn cậu một lát rồi nhã nhặn nói: “Cháu là Giovanni phải không? Cảm ơn cháu!”

Không biết nói gì hơn, Giovanni đành im lặng và gật gật đầu.

“Cha cháu đã về chưa?” ông tiến sĩ siết chặt chiếc đồng hồ và hỏi.

“Chưa ạ.” Giovanni khẽ lắc đầu.

“Có chuyện gì xảy ra chẳng? Hai hôm trước bác có nhận thư ông ấy đấy. Ông ấy có vẻ vui vẻ lắm. Có lẽ hôm nay là về đấy. Tàu bị trễ chẳng? Giovanni này, mai cháu hãy cùng bạn bè sau giờ học đến nhà bác chơi nhé.”

Nói rồi, ông lại dỗi mắt về phía hạ nguồn, nơi dải Ngân Hà soi bóng xuống.

Trái tim Giovanni ngổn ngang tâm sự, cậu lặng lẽ từ biệt cha Campanella để đem sữa về nhà, và nhất định sẽ báo tin cho mẹ rằng cha sắp trở về. Như một làn gió, cậu phi như bay lướt từ bến sông hướng về thành phố.

HẾT

CHÚ THÍCH

^[1] Bài hát do chính tác giả Kenji Miyazawa sáng tác.

[2] Cột thiên khí luân: cây cột thường được dựng gần các lăng mộ hay đền đài, trên đó có gắn bánh xe tượng trưng cho việc giao tiếp với thần thánh hoặc người chết.

[3] Thiên Nga: tên của một chòm sao (Cygnus). Chòm sao này có ba ngôi sao chính được biết đến với cái tên “tam giác mùa hè”, ngoài ra còn có một mảng sao tạo thành hình chữ thập, được gọi là “Bắc Thập Tự”.

[4] Pliocene: tên một thế địa chất kéo dài từ khoảng 5,33 triệu đến 2,58 triệu năm trước.

[5] Kỷ Đệ tam: tên một niên đại địa chất, cách đây khoảng 65 triệu năm đến 1,8 triệu năm.

[6] Nguyên văn tiếng Anh, nghĩa là “trùm”.

^[7] Albireo: tên một ngôi sao thuộc chòm sao Thiên Nga.

[8] Nam Thập Tự: tên một chòm sao, gồm bốn ngôi sao xếp thành hình thập tự.

[9] Thiên Ưng: tên một chòm sao, có tên Latin là Aquila.

[\[10\]](#) Tinh vân Bao Than: thuộc chòm sao Nam Thập Tự, là lớp bụi khí dày đặc có thể che mờ ánh sáng của vài vì sao.

1. CHƯƠNG 1 GIỜ HỌC BUỔI CHIỀU
2. CHƯƠNG 2 XƯỞNG IN
3. CHƯƠNG 3 NHÀ
4. CHƯƠNG 4 ĐÊM HỘI CHÒM NHÂN MÃ
5. CHƯƠNG 5 CỘT THIÊN KHÍ LUÂN
6. CHƯƠNG 6 NHÀ GA NGÂN HÀ
7. CHƯƠNG 7 BẮC THẬP TỰ VÀ BỜ BIỂN PLIOCENE
8. CHƯƠNG 8 NGƯỜI SĂN CHIM
9. CHƯƠNG 9 CHIẾC VÉ TÀU CỦA GIOVANNI